

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH
KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



TIỂU LUẬN

THIẾT KẾ HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

MÔN: LẬP TRÌNH WEB

Ngành: **KỸ THUẬT PHẦN MỀM**

Giảng viên hướng dẫn: **NGUYỄN KIM TUẤN**

Sinh viên thực hiện: **PHẠM ĐỨC DŨNG**

MSSV: 2108110351

Lớp: **K15DCPM05**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 12, năm 2023

Khoa/Viện: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NHẬN XÉT VÀ CHẤM ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN
TIỂU LUẬN MÔN: LẬP TRÌNH WEB

1. **Họ và tên sinh viên:** Phạm Đức Dũng
2. **Tên đề tài:** Thiết Kế Hệ Thống Quản Lý Khách Sạn
3. **Nhận xét:**

a) Những kết quả đạt được:

.....

.....

.....

.....

.....

b) Những hạn chế:

.....

.....

.....

.....

.....

4. **Điểm đánh giá** (theo thang điểm 10, làm tròn đến 0.5):

Sinh viên:

Điểm số: Điểm chữ:

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 20.....

Giảng viên chấm thi

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành bài báo cáo tiểu luận này, em xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới các Thầy/Cô giáo trong Khoa Công Nghệ Thông Tin, trường Đại học Gia Định và tập thể lớp K15DCPM05 đã luôn tạo điều kiện tốt nhất, đồng hành, sát cánh cung cấp tri thức và kỹ năng cho em trong suốt quá trình làm bài báo cáo.

Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến thầy giáo Th.S Trương Mạc Cường đã là người hướng dẫn tận tình, chu đáo và tâm huyết để em hoàn thành được bài báo cáo này.

Dù hạn chế về thời gian, trình độ trong thời gian thực hiện, nên bài báo cáo không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Qua đây, em rất mong nhận được sự đóng góp của quý Thầy/Cô để bài báo cáo của em được hoàn thiện tốt nhất.

Một lần nữa chúng em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. TỔNG QUAN ĐỀ TÀI	7
1.1. Giới thiệu đề tài.....	7
1.1.1. Tên đề tài	7
CHƯƠNG II. PHÁT BIỂU BÀI TOÁN.....	12
2.1. Mô tả bài toán.....	12
2.2. Hoạt động nghiệp vụ.....	12
2.3. Yêu cầu hệ thống.....	13
2.3.1. Yêu cầu về chức năng.....	13
2.3.2. Yêu cầu phi chức năng	14
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	16
3.1. Các tác nhân và mô tả.....	16
3.2. Sitemap	17
3.3. Sơ đồ Use Case.....	18
3.4. Đặc tả Use Case.....	19
3.4.1. Đặc tả Use Case “Đăng nhập”	19
3.4.2. Đặc tả Use Case “Đăng xuất”	20
3.4.3. Đặc tả Use Case “Quản lý tài khoản”	21
3.4.4. Đặc tả Use Case “Thêm tài khoản”	22
3.4.5. Đặc tả Use Case “Xóa tài khoản”	24
3.4.6. Đặc tả Use Case “Sửa tài khoản”	25
3.4.7. Đặc tả Use Case “Xem danh sách tài khoản”	26

3.4.8. Đặc tả Use Case “Quản lý phòng”	27
3.4.9. Đặc tả Use Case “Thêm phòng”	28
3.4.10. Đặc tả Use Case “Xóa phòng”	30
3.4.11. Đặc tả Use Case “Sửa thông tin phòng”	31
3.4.12. Đặc tả Use Case “Xóa chi tiết phòng”	32
3.4.14. Đặc tả Use Case “Đặt phòng”	33
3.6.1. Sơ đồ tuần tự chức năng đăng nhập.....	36
3.6.2. Sơ đồ tuần tự chức năng đăng ký	37
3.6.3. Sơ đồ tuần tự chức năng quản lý phòng	38
3.6.4. Sơ đồ tuần tự chức năng đặt phòng.....	39
3.6.5. Sơ đồ tuần tự chức năng tìm kiếm phòng	40
3.6.6. Sơ đồ tuần tự chức năng quản lý tài khoản	41
3.6.7. Sơ đồ tuần tự chức năng đăng xuất.....	42
3.6.8. Sơ đồ tuần tự chức năng thêm tài khoản	43
3.6.9. Sơ đồ tuần tự chức năng xóa tài khoản.....	44
3.6.10. Sơ đồ tuần tự chức năng cập nhật tài khoản.....	Error! Bookmark not defined.
3.6.11. Sơ đồ tuần tự chức năng xem danh sách tài khoản	45
3.6.12. Sơ đồ tuần tự chức năng quản lý đơn đặt phòng.....	46
3.6.13. Sơ đồ tuần tự chức năng quản lý thanh toán	47
3.6.14. Sơ đồ tuần tự chức năng thêm đơn đặt phòng.....	47
3.7.1. Sơ đồ hoạt động chức năng đăng nhập	48
3.7.2. Sơ đồ hoạt động chức năng đặt phòng.....	48

3.7.3. Sơ đồ hoạt động chức năng quản lý phòng.....	49
3.7.4. Sơ đồ hoạt động chức năng trả phòng	50
3.7.5. Sơ đồ hoạt động chức năng thanh toán	50
3.7.7. Sơ đồ hoạt động chức năng quản lý tài khoản	51
3.7.8. Sơ đồ hoạt động chức năng xem danh sách tài khoản.....	51
3.7.9. Sơ đồ hoạt động chức năng thêm tài khoản	52
3.7.10. Sơ đồ hoạt động chức năng cập nhật tài khoản	53
3.7.11. Sơ đồ hoạt động chức năng xóa tài khoản	54
3.7.12. Sơ đồ hoạt động chức năng đăng xuất	55
3.7.13. Sơ đồ hoạt động chức năng thêm đơn đặt phòng	56
CHƯƠNG IV. THIẾT KẾ GIAO DIỆN.....	57
4.1. <i>Form đăng nhập.....</i>	<i>57</i>
4.2. <i>Form đăng kí.....</i>	<i>57</i>
4.3. <i>Form đặt phòng.....</i>	<i>58</i>
4.4. <i>Form thông tin khách hàng.....</i>	<i>58</i>
4.5. <i>Form thanh toán</i>	<i>59</i>
4.6. <i>Form thống kê.....</i>	<i>59</i>
4.7. <i>Form hóa đơn.....</i>	<i>60</i>
CHƯƠNG V. TỔNG KẾT	61
5.1. <i>Kết quả đạt được.....</i>	<i>61</i>
5.2. <i>Đánh giá ưu điểm, khuyết điểm.....</i>	<i>62</i>
5.2.1. <i>Ưu điểm.....</i>	<i>62</i>
5.2.2. <i>Khuyết điểm</i>	<i>62</i>
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	63

CHƯƠNG I. TỔNG QUAN ĐỀ TÀI

1.1. Giới thiệu đề tài

1.1.1. Tên đề tài

Xây dựng phần mềm quản lý khách sạn

1.1.2. Lý do chọn đề tài

Website quản lý khách sạn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu suất và chất lượng dịch vụ trong ngành công nghiệp khách sạn. Trong thời đại số hóa ngày nay, sự hiện diện trực tuyến của một khách sạn không chỉ là một phương tiện tiếp cận khách hàng mà còn là một công cụ quản lý mạnh mẽ.

Trang web quản lý khách sạn giúp tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và đặt phòng trực tuyến cho khách hàng. Khách có thể dễ dàng tra cứu về các loại phòng, tiện nghi, và giá cả từ bất kỳ nơi nào trên thế giới, tăng tính tiện lợi và linh hoạt trong quá trình lựa chọn và đặt phòng.

Ngoài ra, website quản lý khách sạn giúp cải thiện quá trình quản lý nội bộ của khách sạn. Hệ thống đặt phòng trực tuyến tích hợp giúp theo dõi lịch trống và đặt phòng hiệu quả, giảm thiểu rủi ro sai sót và tránh được tình trạng quá tải hoặc trống phòng không mong muốn. Hơn nữa, các chức năng quản lý khác như quản lý thông tin khách hàng, thanh toán trực tuyến, và đánh giá phản hồi giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo ra một trải nghiệm đáng nhớ cho khách hàng.

Phần mềm quản lý khách sạn được xây dựng với mục tiêu giúp người quản lý dễ dàng hơn trong việc quản lý các khía cạnh khác nhau của hoạt động khách sạn. Bằng cách cung cấp các chức năng linh hoạt và giao diện thân thiện, phần mềm này giúp tiết kiệm thời gian và công sức của người quản lý, đồng thời cung cấp thông tin và dữ liệu quan trọng để họ có thể ra quyết định một cách hiệu quả hơn.

1.1.3. *Đối tượng và phạm vi nghiên cứu*

- Đối tượng nghiên cứu: Phần mềm quản lý cho hoạt động khách sạn.
- Phạm vi nghiên cứu tập trung vào các quy trình quản lý của một khách sạn, bao gồm các nghiệp vụ liên quan đến quản lý phòng, đặt phòng, dịch vụ cung cấp cho khách hàng, và các tính năng mới nhằm tối ưu hóa hiệu suất quản lý hoạt động khách sạn. Mục tiêu là đảm bảo phần mềm cung cấp đầy đủ các chức năng cần thiết và khai thác các tính năng mới hỗ trợ việc quản lý hiệu quả các hoạt động của một khách sạn.

1.1.4. *Phương pháp nghiên cứu*

a. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

- Tìm hiểu, tham khảo các tài liệu từ trang web, các nguồn thông tin trực tuyến, báo cáo, và sách báo liên quan đến hoạt động quản lý khách sạn.
- Xem xét các đề án tốt nghiệp trước đây và các tài liệu nghiên cứu khác để nắm bắt thêm thông tin về đề tài.

b. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát: Quan sát các hoạt động quản lý của các khách sạn trong khu vực cụ thể hoặc ở nhiều địa điểm khác nhau để hiểu rõ hơn về quy trình quản lý khách sạn.
- Phương pháp phỏng vấn: Thu thập thông tin trực tiếp từ các chủ khách sạn, nhân viên và khách hàng để có cái nhìn sâu hơn về các nhu cầu và thực tế trong quản lý khách sạn.

c. Phương pháp tổng hợp và phân tích số liệu

- Thu thập thông tin từ cuộc phỏng vấn và các nguồn tài liệu khác.
- Thực hiện việc thống kê, tổng hợp dữ liệu số và phân tích chúng để rút ra kết luận và kế hoạch thực hiện cụ thể.

1.1.5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

Phương pháp nghiên cứu này sẽ cung cấp thông tin cần thiết để hiểu rõ quá trình quản lý khách sạn, từ đó hỗ trợ việc xây dựng phần mềm quản lý khách sạn có tính ứng dụng cao và đáp ứng được nhu cầu thực tiễn trong ngành công nghiệp lưu trú và du lịch.

1.2. Giới thiệu công nghệ

1.2.1. PHP

PHP là một ngôn ngữ lập trình máy chủ thông dụng được sử dụng chủ yếu để phát triển ứng dụng web động. PHP là viết tắt của "Hypertext Preprocessor" (trước đây là "Personal Home Page"), và nó là một ngôn ngữ mã nguồn mở, tức là mã nguồn của nó có thể được sửa đổi, phát triển và sử dụng miễn phí.

Dưới đây là một số công dụng chính của PHP:

- Phát triển ứng dụng web: PHP là một ngôn ngữ lập trình phổ biến trong việc phát triển các trang web động. Nó có khả năng tương tác với cơ sở dữ liệu, xử lý biểu mẫu, và tạo ra nội dung động trên trang web.
- Xử lý biểu mẫu: PHP thường được sử dụng để xử lý dữ liệu từ các biểu mẫu web, như đăng ký thành viên, đăng nhập, và các loại giao tiếp khác giữa người dùng và trang web.
- Tương tác với cơ sở dữ liệu: PHP có thể kết nối với nhiều loại cơ sở dữ liệu khác nhau, như MySQL, PostgreSQL, Oracle, và nhiều hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác, để lưu trữ và truy xuất dữ liệu.
- Tạo và quản lý cookie: PHP cung cấp khả năng tạo và quản lý cookie, giúp lưu trữ thông tin trên máy khách để duy trì trạng thái đăng nhập hoặc theo dõi thông tin khác.
- Xử lý tệp và hình ảnh: PHP cho phép xử lý tệp và hình ảnh trên máy chủ, cho phép tải lên và tải về các loại tệp khác nhau và thậm chí thực hiện các thao tác chỉnh sửa trên hình ảnh.
- Tạo các trang động và đa truyền thông: PHP có thể được sử dụng để tạo ra các trang web động với nội dung đa truyền thông, như video, âm thanh và hình ảnh.

PHP là một công nghệ quan trọng trong lĩnh vực phát triển web và được tích hợp sâu rộng rãi trong các dự án web lớn và nhỏ trên khắp thế giới.

1.2.2. PhpMyAdmin

PhpMyAdmin là một công cụ quản lý cơ sở dữ liệu MySQL thông qua giao diện người dùng web.

Nó được viết bằng PHP và cung cấp các chức năng để quản lý các cơ sở dữ liệu MySQL, như tạo, xóa, chỉnh sửa bảng, thực hiện truy vấn SQL, sao lưu và khôi phục dữ liệu, và nhiều chức năng khác.

phpMyAdmin giúp người quản trị cơ sở dữ liệu và nhà phát triển dễ dàng tương tác với cơ sở dữ liệu MySQL của họ mà không cần sử dụng các câu lệnh SQL trực tiếp.

Những chức năng này giúp người quản trị cơ sở dữ liệu và nhà phát triển tương tác với cơ sở dữ liệu MySQL một cách thuận tiện và hiệu quả qua giao diện người dùng web, mà không cần sử dụng các câu lệnh SQL trực tiếp.

- Quản lý cơ sở dữ liệu
- Quản lý bảng
- Xem và sửa dữ liệu
- Thực hiện truy vấn SQL
- Quản lý người dùng và quyền
- Sao lưu và khôi phục dữ liệu
- Quản lý mối quan hệ
- Import và Export dữ liệu.

1.2.3. Framework Laravel

Laravel là một trong những framework phát triển ứng dụng web PHP hàng đầu, đem đến cho nhà phát triển một môi trường làm việc linh hoạt và hiệu quả. Với cú pháp đơn giản và sức mạnh của Eloquent ORM, Laravel giúp dễ dàng tương tác với cơ sở dữ liệu mà không cần nhiều công đoạn phức tạp. Blade Template Engine của nó mang lại sự linh hoạt trong việc xây dựng giao diện người dùng.

Điều đặc biệt là Laravel có Artisan, một công cụ dòng lệnh mạnh mẽ giúp tạo ra các thành phần của ứng dụng nhanh chóng và hiệu quả. Hệ thống định tuyến của Laravel cho phép quản lý dễ dàng các đường dẫn và tương tác với yêu cầu HTTP. Middleware cung cấp một cơ chế mạnh mẽ để xử lý các yêu cầu trước khi chúng đến đích.

Laravel không chỉ tập trung vào khía cạnh phát triển, mà còn chú trọng đến việc thử nghiệm ứng dụng với sự tích hợp của PHPUnit. Nó cũng hỗ trợ xác thực và kiểm soát quyền truy cập, đồng thời cung cấp cơ sở hạ tầng để quản lý caching, session, và nhiều tính năng khác. Với cộng đồng đông đảo và sự tích hợp tốt với Composer, Laravel trở thành một lựa chọn lý tưởng cho việc xây dựng ứng dụng web hiện đại và dễ bảo trì.

1.3. Giới thiệu về công cụ

1.3.1. XAMPP

XAMPP là một bộ công cụ phát triển web mã nguồn mở cung cấp môi trường phát triển đầy đủ cho việc xây dựng và kiểm thử ứng dụng web. Tên gọi "XAMPP" đại diện cho các thành phần chính bao gồm Apache, MySQL, PHP và Perl, tạo nên một gói tích hợp sẵn sàng để triển khai ứng dụng web trên máy cục bộ.

Apache là máy chủ web chủ động trong XAMPP, cung cấp khả năng xử lý các yêu cầu HTTP và hỗ trợ nhiều tính năng như định tuyến, SSL, và nhiều hơn nữa. MySQL là hệ quản lý cơ sở dữ liệu quan hệ, giúp lưu trữ và truy xuất dữ liệu một cách hiệu quả. PHP và Perl là các ngôn ngữ lập trình máy chủ mạnh mẽ, cho phép phát triển các trang web động và ứng dụng web.

XAMPP còn bao gồm các công cụ bổ sung như phpMyAdmin để quản lý cơ sở dữ liệu MySQL một cách đồ họa và FileZilla để quản lý FTP. Việc cài đặt XAMPP rất dễ dàng và nhanh chóng, giúp nhà phát triển tiết kiệm thời gian và công sức khi thiết lập môi trường phát triển.

Với XAMPP, người phát triển có thể thử nghiệm, debug và triển khai ứng dụng mà không cần kết nối đến môi trường sản xuất, làm tăng tính linh hoạt và hiệu suất trong quá trình phát triển ứng dụng web.

1.3.2. Visual Studio Code

Visual Studio Code (VS Code) là một trình soạn thảo mã nguồn mở gọn nhẹ nhưng có khả năng vận hành mạnh mẽ trên 3 nền tảng là Windows, Linux và macOS được phát triển bởi Microsoft. Nó hỗ trợ cho JavaScript, Node.js và TypeScript, cũng như cung cấp một hệ sinh thái mở rộng vô cùng phong phú cho nhiều ngôn ngữ lập trình khác.

Có thể nói, VS Code là sự kết hợp giữa một trình soạn thảo mã nguồn với những công cụ phát triển mạnh mẽ như Git, Debug hay Syntax Highlighter.

VS Code hoạt động được trên đa nền tảng, đơn giản trong việc chỉnh sửa, xây dựng và gỡ lỗi và một dự án mã nguồn mở nên ta hoàn toàn có thể tham gia đóng

CHƯƠNG II. PHÁT BIỂU BÀI TOÁN

2.1. Mô tả bài toán

Theo tình hình hiện tại đã được nêu, việc quản lý khách sạn đòi hỏi sự tổ chức và hiệu quả trong việc xử lý thông tin khách hàng, quản lý dịch vụ và thanh toán hóa đơn. Sử dụng một phần mềm chuyên nghiệp giúp tăng cường khả năng quản lý, tạo sự nhanh chóng và chính xác trong việc thanh toán các dịch vụ khách hàng. Hệ thống phần mềm cần có khả năng quản lý thông tin về các dịch vụ cung cấp, nhân viên làm việc trong khách sạn.

Thông tin về các tài khoản khách hàng và nhân viên cần quản lý, bao gồm: mã tài khoản, thông tin đăng nhập, mật khẩu (nếu có), quyền truy cập, và vị trí công việc (bao gồm nhân viên và quản lý). Thông tin về các phòng cung cấp bao gồm: mã phòng, loại phòng, giá cả, và trạng thái (đang trống, đã đặt, đã sử dụng). Thông tin về các dịch vụ cung cấp bao gồm: mã dịch vụ, tên dịch vụ, giá cả, và các thông tin khác liên quan.

Ngoài ra, phần mềm cần cung cấp các chức năng như:

- Tra cứu thông tin về các tài khoản khách hàng, nhân viên.
- Quản lý và phân chia các phòng khách sạn.
- Đặt phòng và quản lý các dịch vụ được yêu cầu.
- Thống kê số lượng phòng trống, đã đặt, đã sử dụng, doanh thu theo từng khoảng thời gian như ngày, tháng, năm..

Mục tiêu của phần mềm quản lý khách sạn là tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý thông tin dịch vụ và nhân viên, cũng như cung cấp các công cụ phân tích thống kê giúp khách sạn hiểu rõ hơn về hoạt động kinh doanh và tối ưu hóa các quy trình quản lý.

2.2. Hoạt động nghiệp vụ

Quản lý Đặt phòng:

- Tiếp nhận yêu cầu đặt phòng từ khách hàng thông qua các kênh online hoặc offline.
- Ghi nhận thông tin về loại phòng, số lượng người, thời gian lưu trú và các yêu cầu đặc biệt.

Check-in và Check-out:

- Tiếp đón khách hàng khi đến (check-in) và thông báo khi khách hàng ra đi (check-out).
- Cập nhật thông tin về tình trạng sử dụng phòng và thanh toán cho khách hàng.

Quản lý Phòng:

- Theo dõi và quản lý tình trạng của các phòng: trống, đã đặt, hoặc đã sử dụng.
- Bảo trì và dọn dẹp phòng sau khi khách hàng ra đi để chuẩn bị cho khách hàng tiếp theo.

Bảo trì và Sửa chữa:

- Bảo trì cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của khách sạn để đảm bảo chất lượng và tiện nghi cho khách hàng.
- Xử lý các sự cố kỹ thuật và yêu cầu sửa chữa từ khách hàng.

Quản lý Tài chính:

- Tính toán chi phí và tạo hóa đơn cho các dịch vụ sử dụng.
- Theo dõi doanh thu, chi phí hoạt động và quản lý tài chính của khách sạn.

Hỗ trợ Khách hàng:

- Cung cấp hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của khách hàng về các dịch vụ, chính sách của khách sạn.
- Đáp ứng yêu cầu và cung cấp thông tin cho khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Thống kê và Báo cáo: Tạo các báo cáo về tình hình kinh doanh, tỷ lệ lấp đầy, doanh thu từng nguồn, thống kê sử dụng phòng, v.v.

2.3. Yêu cầu hệ thống

2.3.1. Yêu cầu về chức năng

- Đăng nhập và Quản lý Người dùng:
 - + Cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống với vai trò Admin (quản trị viên) và Khách hàng.
 - + Người quản trị có quyền thêm, xóa, sửa thông tin của người dùng, bao gồm quản lý phòng, quản lý khách hàng.
- Quản lý Phòng và Khách hàng:
 - + Cung cấp chức năng quản lý thông tin về các phòng trong khách sạn, bao gồm tình trạng phòng (đã đặt, trống), loại phòng, giá cả.
 - + Cho phép khách hàng đăng ký đặt phòng, kiểm tra tình trạng phòng trống, và thực hiện tìm kiếm phòng theo yêu cầu cụ thể.

- Tìm kiếm và Đặt Phòng:
- + Khách hàng có thể tìm kiếm các phòng theo tiêu chí nhất định như loại phòng, giá cả, tình trạng.
- + Cung cấp giao diện để khách hàng đặt phòng, xác nhận và quản lý đơn đặt phòng của mình.

- Thống kê và Tra cứu Thông tin:
- + Quản trị viên có khả năng thống kê về tình trạng phòng, số lượng khách hàng, hoạt động đặt phòng theo ngày, tháng, năm hoặc trong một khoảng thời gian nhất định.
- + Cung cấp chức năng tra cứu thông tin về các phòng, khách hàng, bao gồm tìm kiếm, xem chi tiết và sửa đổi thông tin cần thiết.

Thông qua các chức năng này, phần mềm quản lý khách sạn sẽ tập trung vào quản lý phòng và thông tin khách hàng, cho phép người quản trị và khách hàng tương tác một cách dễ dàng và hiệu quả, từ việc quản lý thông tin phòng, đặt phòng, tới việc tìm kiếm thông tin và quản lý thông tin cá nhân của khách hàng.

2.3.2. Yêu cầu phi chức năng

- Bảo mật thông tin:
 - + Đảm bảo tính bảo mật cao đối với dữ liệu khách hàng và thông tin quản lý của khách sạn.
 - + Tạo ra các cơ chế bảo mật để ngăn chặn truy cập trái phép và đảm bảo rằng chỉ những người được ủy quyền mới có thể truy cập thông tin nhạy cảm.
- Tương thích và Ổn định:
 - + Hoạt động một cách ổn định và mượt mà trên các nền tảng khác nhau.
 - + Đồng thời, đảm bảo tính tương thích với các thiết bị và hệ thống phần cứng khác nhau mà khách sạn có thể sử dụng.

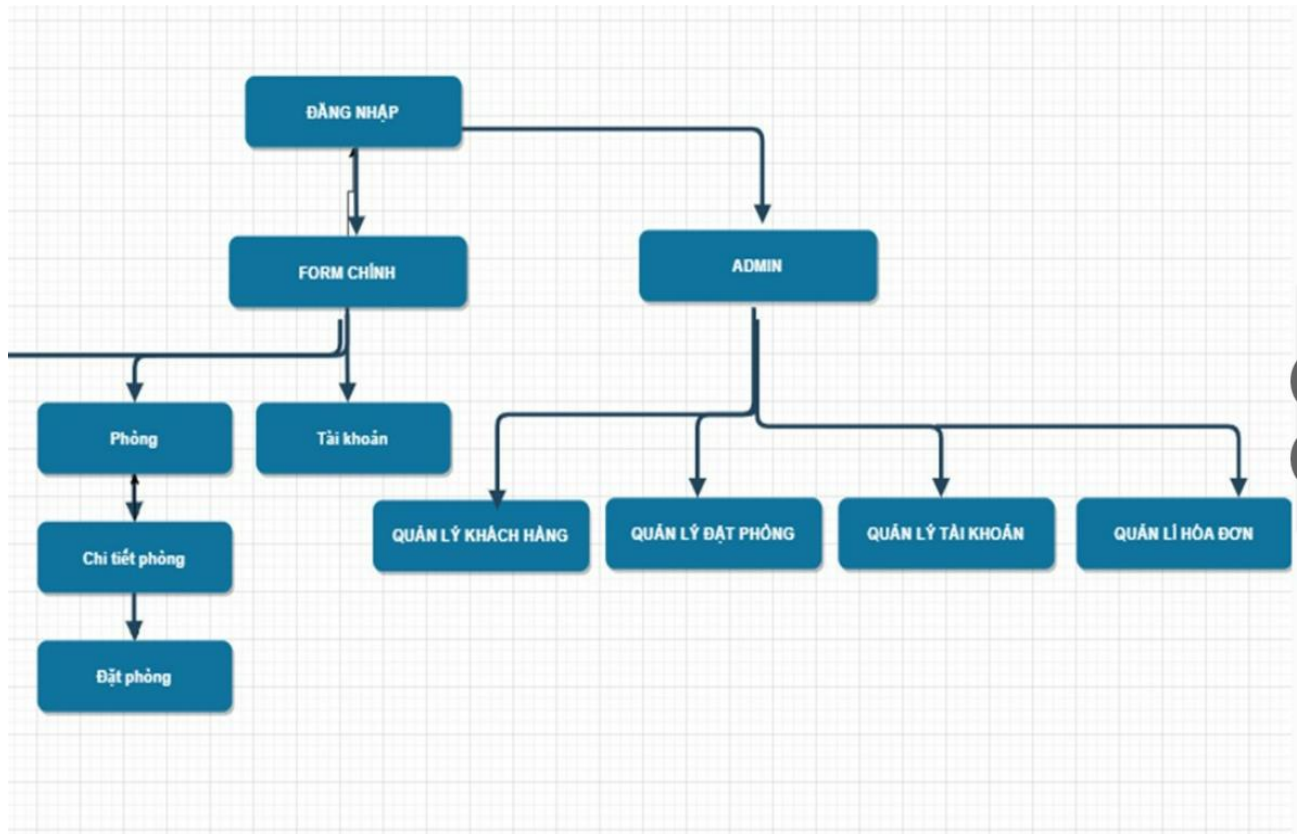
- Hỗ trợ và Bảo trì:
 - + Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật chuyên nghiệp và thường xuyên cho việc sửa lỗi, cập nhật và nâng cấp phần mềm.
 - + Bảo trì định kỳ để đảm bảo rằng phần mềm luôn hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách sạn.
- Tối ưu hóa hiệu suất của phần mềm để đảm bảo việc quản lý dữ liệu và thao tác trên hệ thống diễn ra một cách nhanh chóng và hiệu quả.
- Giao diện Người dùng thân thiện, dễ sử dụng và thân thiện để tăng trải nghiệm người dùng và giúp người dùng dễ dàng thao tác và tương tác với phần mềm.
- Tuân thủ Luật lệ quy định pháp luật về quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu

CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

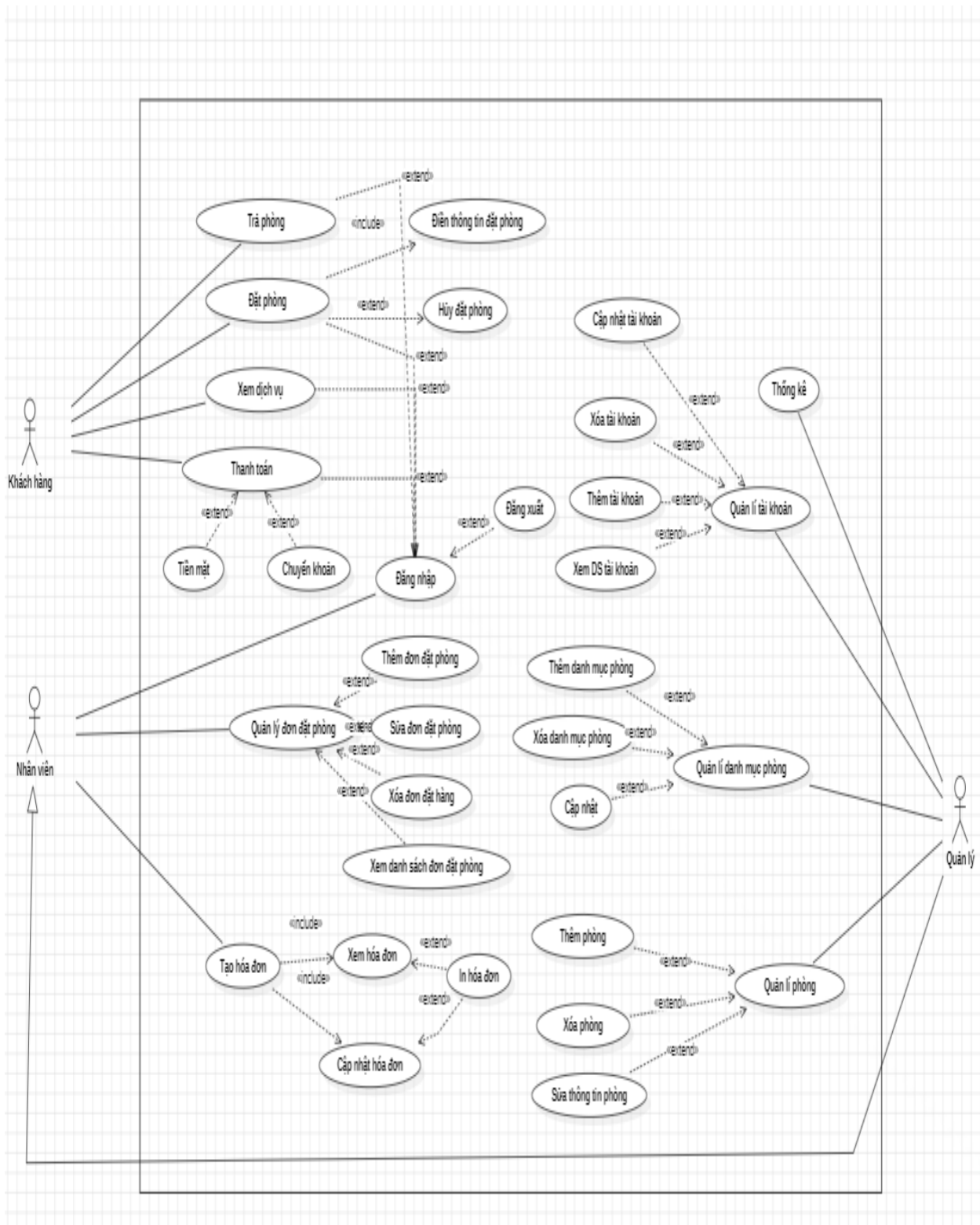
3.1. Các tác nhân và mô tả

Tác nhân	Mô tả tác nhân	Ghi chú
Quản lý	Admin là người có quyền cao nhất trong hệ thống. Có quyền truy cập đến mọi chức năng trong hệ thống như quản lý tài khoản, quản lý phòng,....	
Nhân viên	Nhân viên là người được giao trách nhiệm bán hàng trong hệ thống. Màn hình làm việc của actor này chỉ có màn hình bán hàng.	
Khách hàng	Khách hàng là người sẽ sử dụng các chức năng đặt phòng, trả phòng, thanh toán.... khi đã đăng nhập bằng tài khoản đã đăng ký.	

3.2. Sitemap



3.3. Sơ đồ Use Case



3.4. Đặc tả Use Case

3.4.1. Đặc tả Use Case “Đăng nhập”

Mã use case:	UC001	Tên use case:	Đăng nhập
Tác nhân:	Admin, Khách hàng		
Mô tả:	Người dùng đăng nhập vào hệ thống quản lý khách sạn		
Tiền điều kiện	Người dùng truy cập vào trang web hệ thống. Chưa đăng nhập		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Người dùng	Nhập tài khoản và mật khẩu và nhấp chọn nút “Đăng nhập”
	2.	Hệ thống	Hệ thống tiếp nhận thông tin và gửi xuống cơ sở dữ liệu để kiểm tra và phát hiện thông tin tài khoản mật khẩu có và trùng khớp trong cơ sở dữ liệu
	3.	Hệ thống	Đăng nhập thành công, chuyển hướng đến trang home và hiển thị tên của người dùng ở giữa trên cùng màn hình.
Luồng sự kiện thay thế:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1a.	Người dùng	Để trống tài khoản hoặc mật khẩu và nhấp chọn “Đăng nhập”
	2a.	Hệ thống	Bắt buộc người dùng phải nhập đầy đủ tài khoản và mật khẩu.
	3b.	Hệ thống	Hệ thống tiếp nhận thông tin, gửi xuống cơ sở dữ liệu để kiểm tra và

			phát hiện thông tin tài khoản mật khẩu không tồn tại trong cơ sở dữ liệu
	4b.	Hệ thống	Xuất thông báo “Sai tài khoản hoặc mật khẩu !” lên màn hình.
Hậu điều kiện	Người dùng đăng nhập vào hệ thống để sử dụng các chức năng quản lý.		

3.4.2. Đặc tả Use Case “Đăng xuất”

Mã use case:	UC002	Tên use case:	Đăng xuất
Tác nhân:	Admin, Khách hàng		
Mô tả:	Người dùng đăng xuất tài khoản ra khỏi hệ thống.		
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập thành công		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Khách hàng	Nhấp chọn chức năng đăng xuất trên thanh menu
	2.	Hệ thống	Chuyển hướng đến trang home và đăng xuất tài khoản
Luồng sự kiện thay thế:	Không		
Hậu điều kiện	Không		

3.4.3. Đặc tả Use Case “Quản lý tài khoản”

Mã use case:	UC003	Tên use case:	Quản lý tài khoản
Tác nhân:	Admin		
Tác nhân liên quan:	Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Người dùng có thể truy cập và quản lý thông tin tài khoản khi nhấp vào nút "Customers" trên thanh menu		
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống dưới quyền của admin.		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	nhấp chọn nút "Customers" trên thanh menu.
	2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện quản lý tài khoản với danh sách các tài khoản, các chức năng như thêm tài khoản, xóa tài khoản, cập nhật thông tin tài khoản, v.v.
Luồng sự kiện thay thế:	Không		
Hậu điều kiện	Giao diện quản lý tài khoản được hiển thị lên màn hình, cho phép quản lý thực hiện các thao tác quản lý tài khoản như thêm, xóa, cập nhật thông tin tài khoản.		

3.4.4. Đặc tả Use Case “Thêm tài khoản”

Mã use case:	UC004	Tên use case:	Thêm tài khoản
Tác nhân:	Admin		
Tác nhân liên quan:	Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Người dùng có khả năng thêm tài khoản vào hệ thống quản lý khách sạn.		
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống quản lý khách sạn với quyền của admin		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn chức năng "Add Customer"
	2.	Hệ thống	Hiển thị form để nhập thông tin tài khoản mới
	3.	Admin	Nhập thông tin cần thiết cho tài khoản mới.
	4.	Admin	Nhấn "Submit" hoặc "Thêm".
	5.	Hệ thống	Gửi yêu cầu lưu thông tin tài khoản mới đến CSDL.
	6.	CSDL	Thực hiện lưu thông tin tài khoản mới.
	7.	Hệ thống	Xác nhận xóa tài khoản và loại bỏ tài khoản khỏi cơ sở dữ liệu.
Luồng sự kiện thay thế:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	6a.	Admin	Không xác nhận xóa tài khoản.

	7.	Hệ thống	Hiện thị thông báo "Tài khoản đã được thêm thành công" và chuyển về trang danh sách tài khoản.
Hậu điều kiện	Tài khoản mới được thêm vào hệ thống và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của hệ thống quản lý khách sạn.		

3.4.5. Đặc tả Use Case “Xóa tài khoản”

Mã use case:	UC005	Tên use case:	Xóa tài khoản
Tác nhân:	Admin		
Tác nhân liên quan:	Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Người dùng có khả năng xóa tài khoản người dùng khỏi hệ thống quản lý khách sạn.		
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống quản lý khách sạn với quyền của admin		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn chức năng “Customers”
	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách tài khoản có thể quản lý.
	3.	Admin	Chọn tài khoản cần xóa.
	4.	Admin	Nhấn vào Delete trong danh sách.
	5.	Hệ thống	Yêu cầu xác nhận xóa tài khoản.
	6.	Admin	Xác nhận việc xóa tài khoản.
	7.	Hệ thống	Xác nhận xóa tài khoản và loại bỏ tài khoản khỏi cơ sở dữ liệu.
Luồng sự kiện thay thế:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	6a.	Admin	Không xác nhận xóa tài khoản.
	7.	Hệ thống	Không thực hiện việc xóa và quay trở lại danh sách tài khoản
Hậu điều kiện	Tài khoản được chọn bị xóa khỏi hệ thống và không còn tồn tại trong cơ sở dữ liệu của hệ thống quản lý khách sạn.		

3.4.6. Đặc tả Use Case “Sửa tài khoản”

Mã use case:	UC006	Tên use case:	Sửa tài khoản
Tác nhân:	Admin		
Tác nhân liên quan:	Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Người dùng có khả năng chỉnh sửa thông tin của một tài khoản trong hệ thống quản lý khách sạn.		
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống quản lý khách sạn với quyền của admin		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn chức năng “Customers”
	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách tài khoản có thể quản lý.
	3.	Admin	Chọn tài khoản cần chỉnh sửa.
	4.	Admin	Nhấn vào Edit trong danh sách.
	5.	Hệ thống	Hiển thị form cho phép chỉnh sửa thông tin của tài khoản.
	6.	Admin	Thay đổi thông tin tài khoản theo nhu cầu.
	7.	Admin	Nhấn nút "Save" để hoàn tất quá trình chỉnh sửa.
	8.	Hệ thống	Cập nhật thông tin mới của tài khoản vào cơ sở dữ liệu
Luồng sự kiện thay thế:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	6a.	Admin	Không thực hiện thay đổi nào.

	7.	Hệ thống	Không thực hiện việc cập nhật và quay trở lại trang danh sách tài khoản.
Hậu điều kiện	Thông tin của tài khoản đã được cập nhật với các thay đổi mới do Admin chỉnh sửa và được lưu vào cơ sở dữ liệu của hệ thống quản lý khách sạn.		

3.4.7. Đặc tả Use Case “Xem danh sách tài khoản”

Mã use case:	UC007	Tên use case:	Xem danh sách tài khoản
Tác nhân:	Admin		
Tác nhân liên quan:	Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Người dùng có khả năng xem danh sách các tài khoản trong hệ thống quản lý khách sạn.		
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống quản lý khách sạn với quyền của admin		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn chức năng “Customers”
	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách tài khoản với các thông tin như tên người dùng, loại tài khoản, trạng thái, v.v.
Luồng sự kiện thay thế:	Không có		
Hậu điều kiện	Người dùng có thể xem được danh sách các tài khoản hiện có trong hệ thống, cung cấp thông tin về các tài khoản đã được tạo và được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của hệ thống quản lý khách sạn.		

3.4.8. Đặc tả Use Case “Quản lý phòng”

Mã use case:	UC009	Tên use case:	Quản lý phòng
Tác nhân:	Quản lý		
Tác nhân liên quan:	Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Người dùng truy cập vào trang quản lý loại sản phẩm khi nhấp vào nút quản lý loại sản phẩm ở trên thanh menu		
Tiền điều kiện	Người dùng đăng nhập dưới quyền quản lý		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Quản lý	Nhấp chọn nút Rooms trên thanh menu
	2.	Hệ thống	Hiện thị giao diện quản lý phòng
Luồng sự kiện thay thế:	Không có		
Hậu điều kiện	Giao diện quản lý phòng hiện lên		

3.4.9. Đặc tả Use Case “Thêm phòng”

Mã use case:	UC0010	Tên use case:	Thêm phòng
Tác nhân:	Admin		
Tác nhân liên quan:	Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Người dùng thêm thông tin của một phòng mới khi nhấp vào nút “Add Room” trong giao diện quản lý phòng.		
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập dưới quyền admin và đang ở giao diện quản lý phòng.		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Nhấn vào nút "Add Room" ở giao diện quản lý phòng.
	2.	Hệ thống	Hiển thị form "Thêm thông tin phòng".
	3.	Admin	Nhập thông tin cho phòng mới.
	4.	Admin	Nhấn nút “Thêm” để xác nhận việc thêm phòng.
	5.	Hệ thống	Gửi yêu cầu lưu thông tin phòng mới kèm theo bản ghi thông tin đến CSDL.
	6.	CSDL	Thực hiện lưu thông tin phòng mới dựa trên yêu cầu được cung cấp..
	7.	Hệ thống	Ẩn form thêm thông tin phòng.
	8.	Hệ thống	Hiển thị thông tin phòng mới trên danh sách các phòng.
Luồng sự kiện thay thế:	STT	Thực hiện bởi	Hành động

	3a.	Admin	Nhập không đầy đủ thông tin cho phòng mới.
	4a.	Hệ thống	Hiển thị thông báo yêu cầu nhập đủ thông tin phòng.
	4b.	Admin	Nhấn nút “Hủy”
	5b.	Hệ thống	Ấn form thêm thông tin phòng mà không thực hiện việc thêm phòng mới.
	6b.	Hệ thống	Quay trở lại giao diện quản lý phòng.
	5c.	Hệ thống	Thông báo: "Phòng đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu của hệ thống" nếu phòng tương tự đã tồn tại trong CSDL.
Hậu điều kiện	Thông tin của phòng mới được quản lý đã được thêm vào cơ sở dữ liệu của hệ thống.		

3.4.10. Đặc tả Use Case “Xóa phòng”

Mã use case:	UC0011	Tên use case:	Xóa phòng
Tác nhân:	Admin		
Tác nhân liên quan:	Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Admin có khả năng xóa thông tin của một phòng khỏi hệ thống quản lý khách sạn.		
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống quản lý khách sạn với quyền của admin.		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn chức năng "Rooms".
	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách các phòng trong khách sạn.
	3.	Admin	Chọn phòng cần xóa.
	4.	Admin	Nhấn vào tùy chọn "Xóa" hoặc "Delete".
	5.	Hệ thống	Yêu cầu xác nhận xóa phòng.
	6.	Admin	Xác nhận việc xóa phòng.
	7.	Hệ thống	Xác nhận xóa phòng và loại bỏ thông tin phòng khỏi CSDL.
Luồng sự kiện thay thế:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	6a.	Admin	Không xác nhận xóa phòng.
	7a.	Hệ thống	Không thực hiện việc xóa và quay trở lại danh sách phòng.

Hậu điều kiện	Thông tin của phòng đã được xóa khỏi hệ thống và không còn tồn tại trong CSDL của hệ thống quản lý khách sạn.
---------------	---

3.4.11. Đặc tả Use Case “Sửa thông tin phòng”

Mã use case:	UC0012	Tên use case:	Sửa thông tin phòng
Tác nhân:	Admin		
Tác nhân liên quan:	Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Admin có khả năng chỉnh sửa thông tin của một phòng trong hệ thống quản lý khách sạn.		
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống quản lý khách sạn với quyền của admin.		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn chức năng "Rooms".
	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách các phòng trong khách sạn.
	3.	Admin	Chọn phòng cần chỉnh sửa.
	4.	Admin	Chọn tùy chọn "Edit".
	5.	Hệ thống	Hiển thị form cho phép quản lý chỉnh sửa thông tin của phòng.
	6.	Admin	Cập nhật thông tin của phòng.
	7.	Admin	Nhấn nút "Lưu" hoặc "Save" để xác nhận việc chỉnh sửa.
	8.	Hệ thống	Cập nhật thông tin mới của phòng vào cơ sở dữ liệu

Luồng sự kiện thay thế:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	5a.	Admin	Nhấn nút "Hủy" hoặc "Cancel".
	6a.	Hệ thống	Không lưu thay đổi và quay trở lại danh sách phòng.
Hậu điều kiện	Thông tin của phòng được chỉnh sửa thành công và được cập nhật trong CSDL của hệ thống quản lý khách sạn.		

3.4.12. Đặc tả Use Case “Xóa chi tiết phòng”

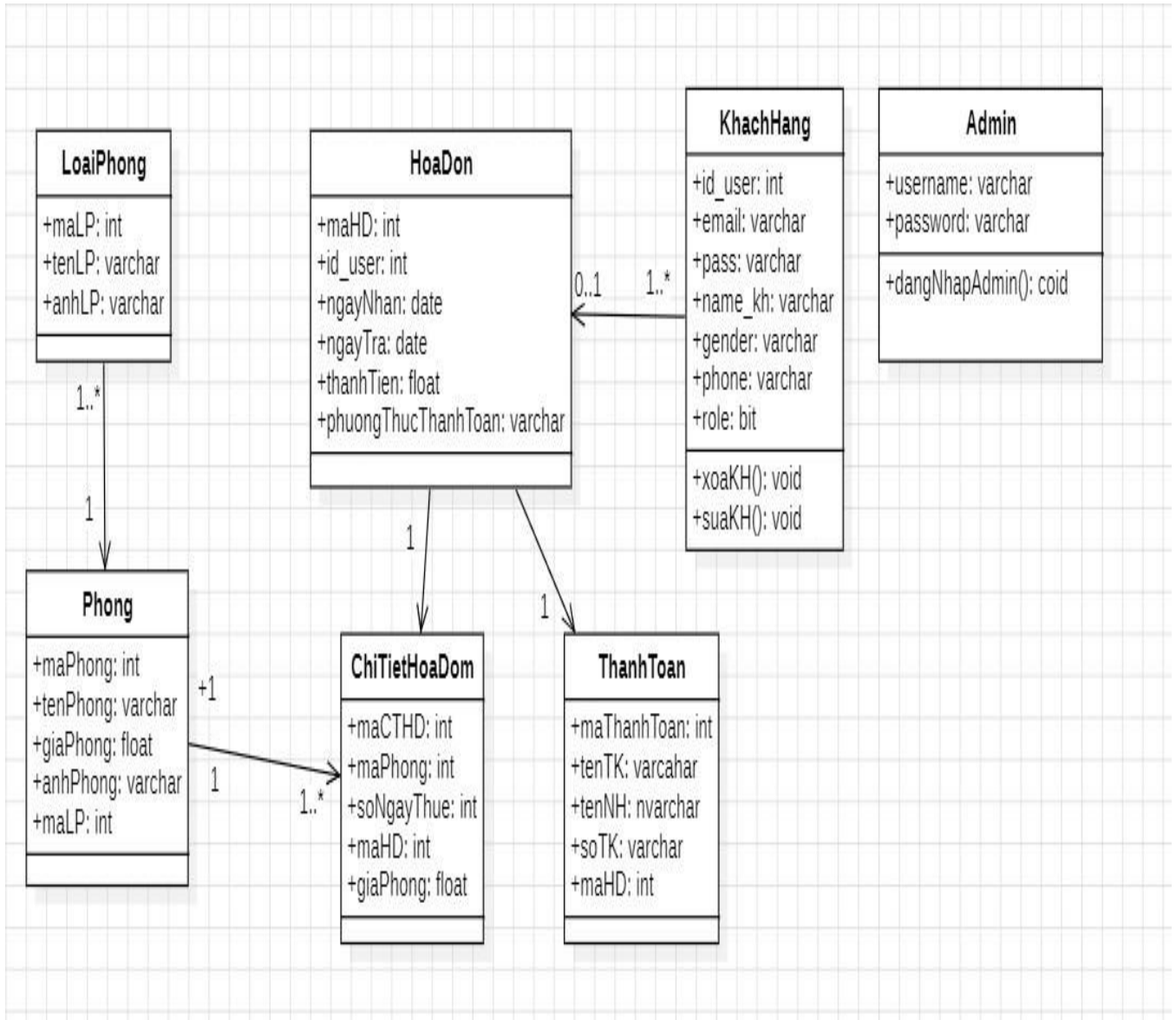
Mã use case:	UC0013	Tên use case:	Xem chi tiết phòng
Tác nhân:	Admin		
Tác nhân liên quan:	Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Admin có khả năng xem chi tiết thông tin của một phòng trong hệ thống quản lý khách sạn.		
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống quản lý khách sạn với quyền của admin.		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn chức năng "Rooms".
	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách các phòng trong khách sạn.
	3.	Admin	Chọn một phòng để xem chi tiết.
	4.	Hệ thống	Hiển thị thông tin chi tiết về phòng được chọn.
Luồng sự kiện thay thế:	Không có		
Hậu điều kiện	Xem thành công chi tiết thông tin của phòng trong hệ thống quản lý khách sạn.		

3.4.14. Đặc tả Use Case “Đặt phòng”

Mã use case:	UC0014	Tên use case:	Đặt phòng
Tác nhân:	Khách hàng		
Tác nhân liên quan:	Hệ thống đặt phòng, Cơ sở dữ liệu(CSDL)		
Mô tả:	Khách hàng có khả năng đặt phòng trong khách sạn thông qua hệ thống đặt phòng.		
Tiền điều kiện	Khách hàng đã đăng nhập và truy cập vào hệ thống đặt phòng và có thể tìm kiếm thông tin về các loại phòng có sẵn.		
Luồng sự kiện chính:	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Khách hàng	Truy cập vào hệ thống đặt phòng.
	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách các phòng có sẵn, thông tin về giá cả, và các dịch vụ đi kèm.
	3.	Khách hàng	Chọn loại phòng mà họ muốn đặt.
	4.	Khách hàng	Nhập thông tin cần thiết cho việc đặt phòng
	5.	Khách hàng	Xác nhận việc đặt phòng bằng cách nhấn nút "Đặt phòng".
	6.	Hệ thống	Gửi yêu cầu đặt phòng với thông tin chi tiết của đơn hàng tới CSDL.
	7.	CSDL	Xác nhận thông tin và cập nhật tình trạng đặt phòng, cung cấp thông tin xác nhận cho khách hàng.
	8.	Hệ thống	Hiển thị thông tin xác nhận đặt phòng cho khách hàng.

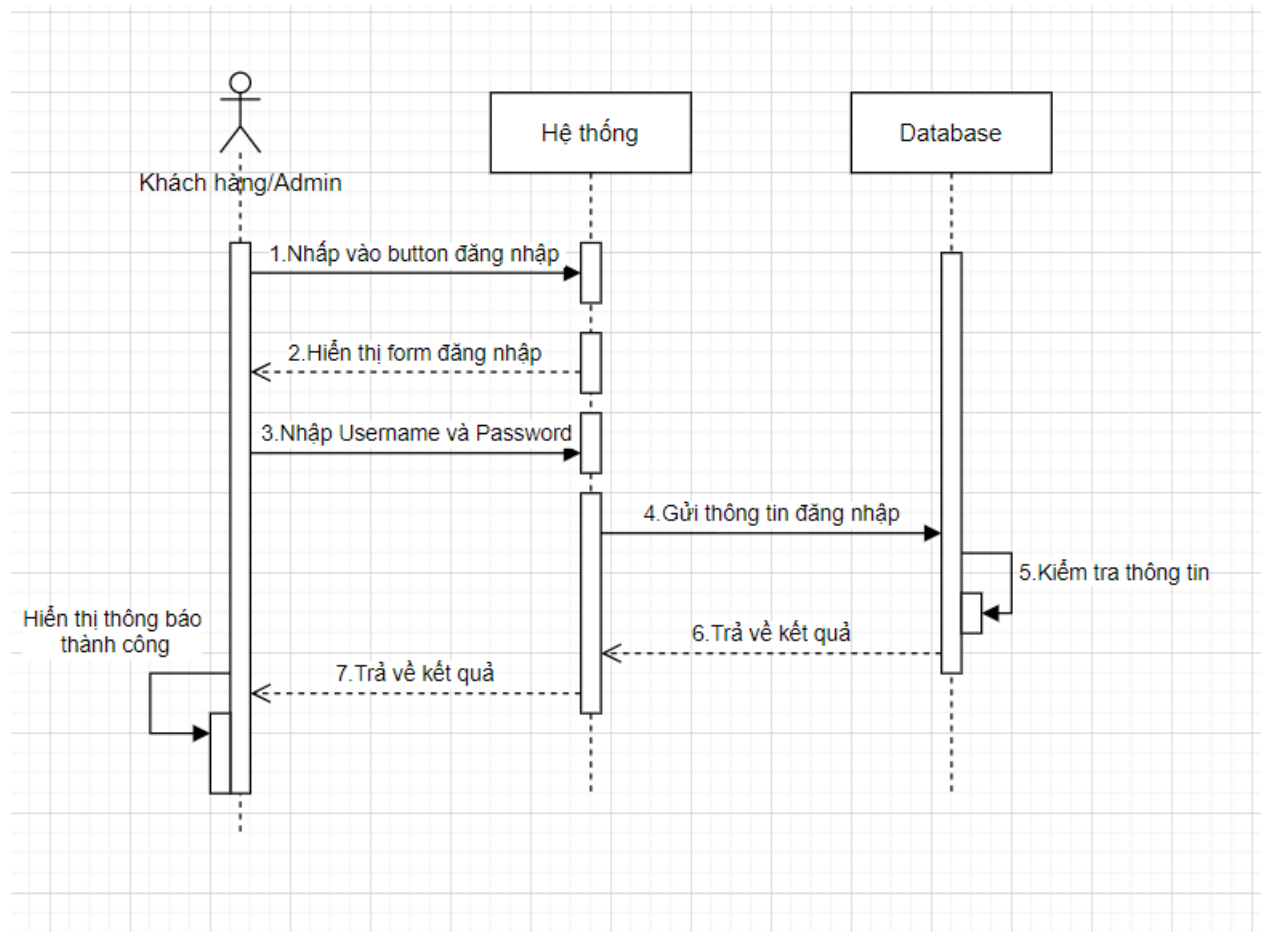
Luồng sự kiện thay thế:	8a.	Hệ thống	Thông báo cho khách hàng cần nhập đầy đủ thông tin để tiếp tục quá trình đặt phòng.
	9a.	Khách hàng	Cập nhật hoặc nhập lại thông tin yêu cầu.
Hậu điều kiện	Khách hàng đã đặt phòng thành công và CSDL đã cập nhật thông tin đặt phòng mới. Thông tin xác nhận được hiển thị cho khách hàng.		

3.5. Class Diagram

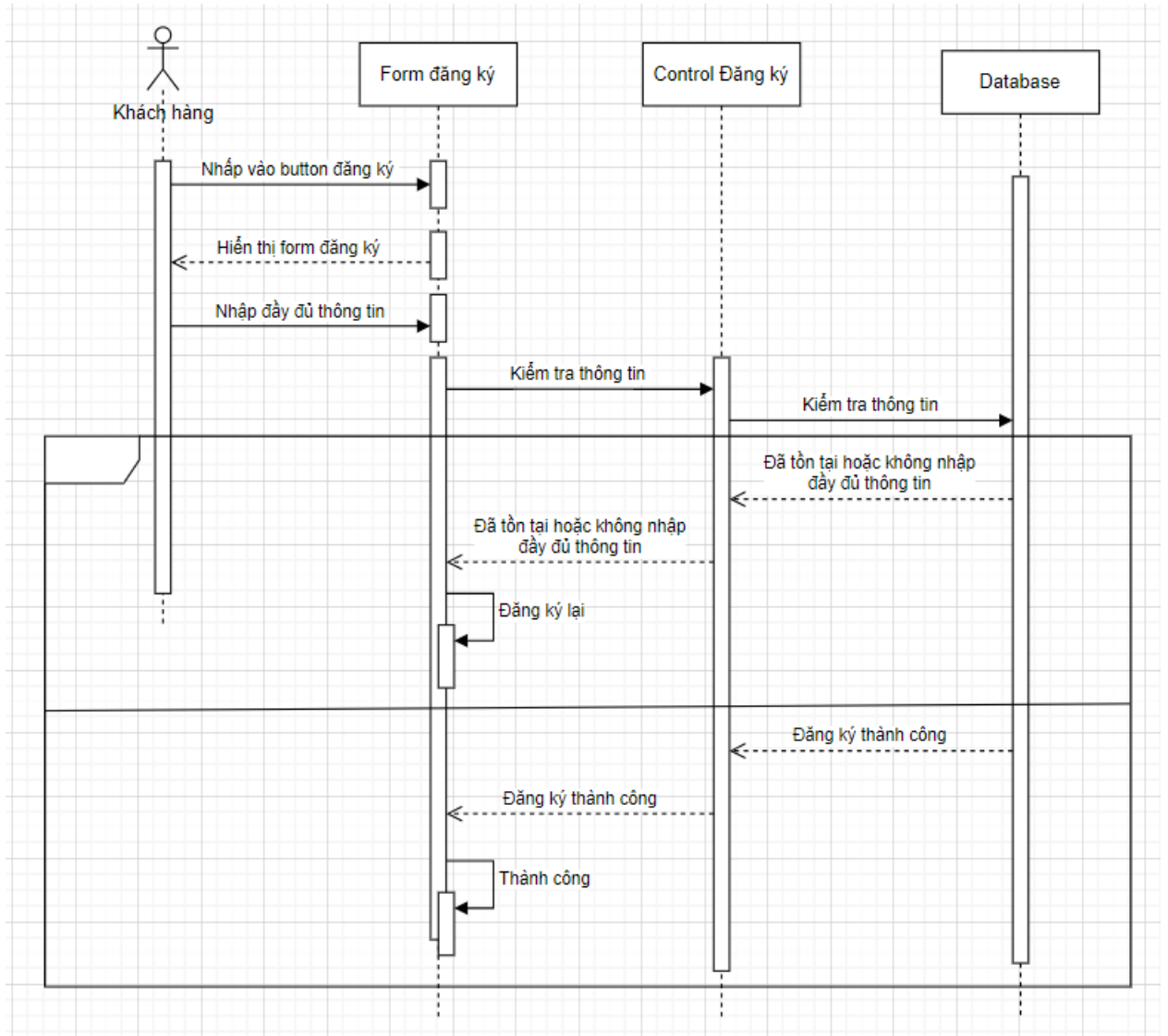


3.6. Sơ đồ tuần tự

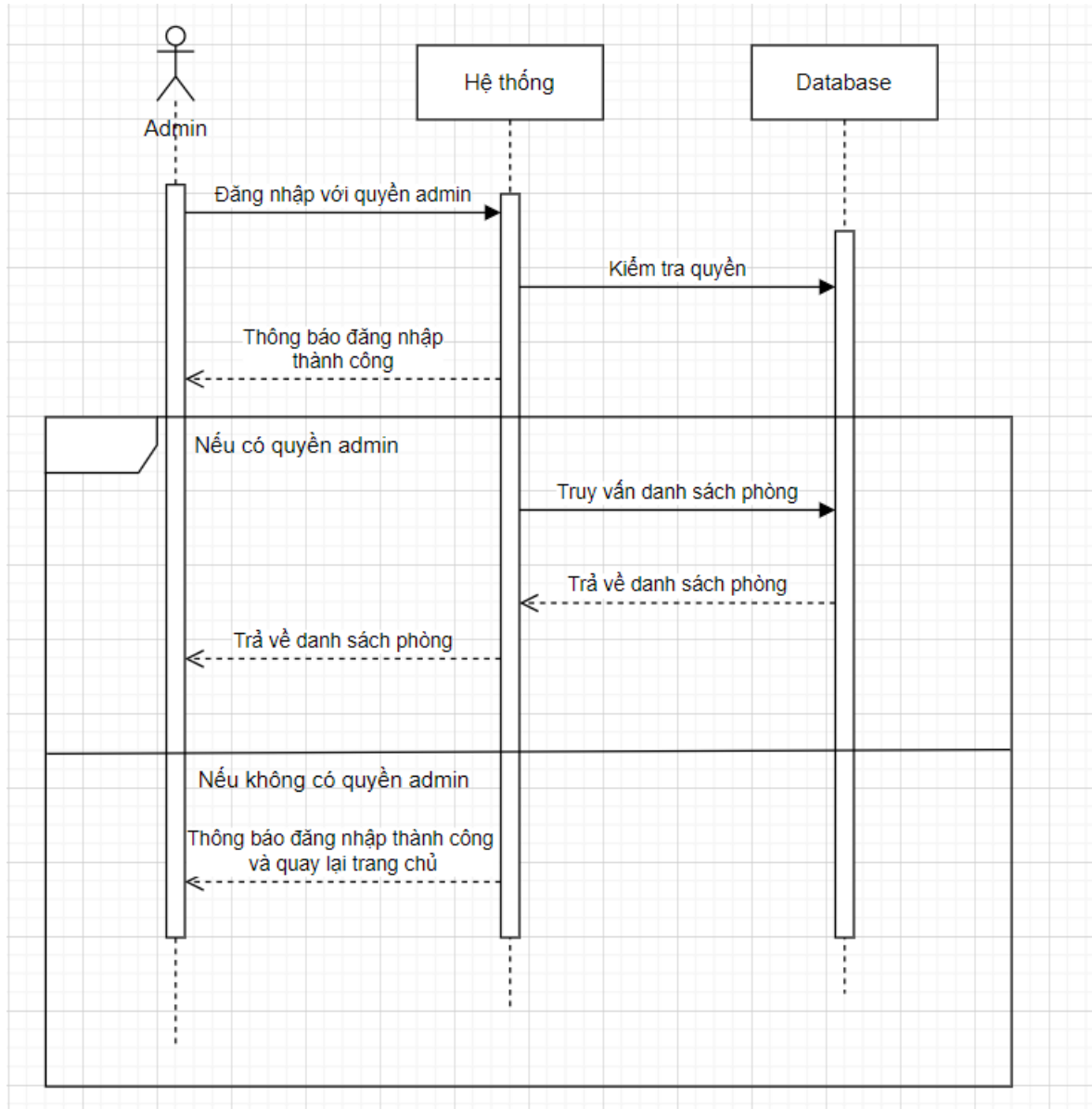
3.6.1. Sơ đồ tuần tự chức năng đăng nhập



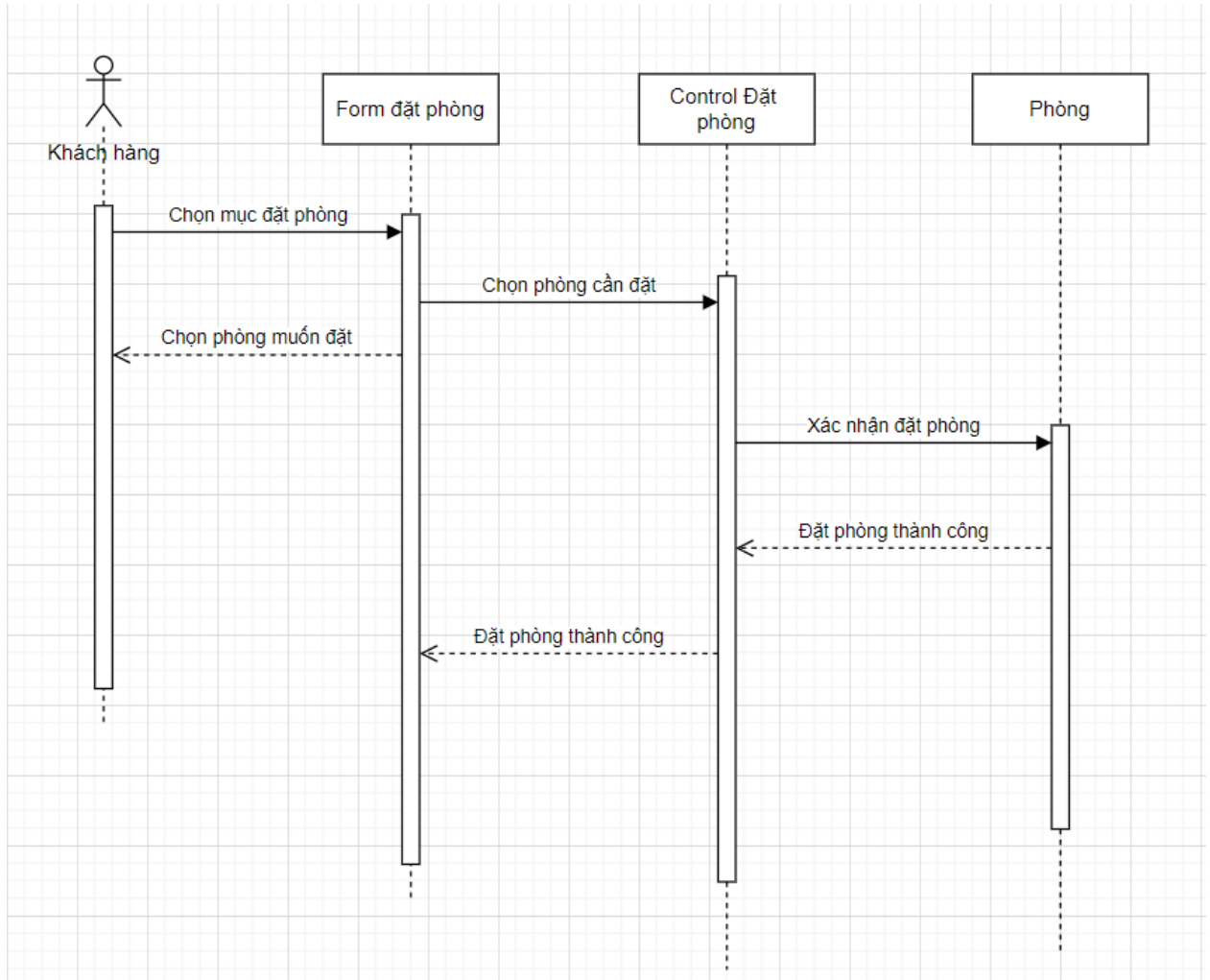
3.6.2. Sơ đồ tuần tự chức năng đăng ký



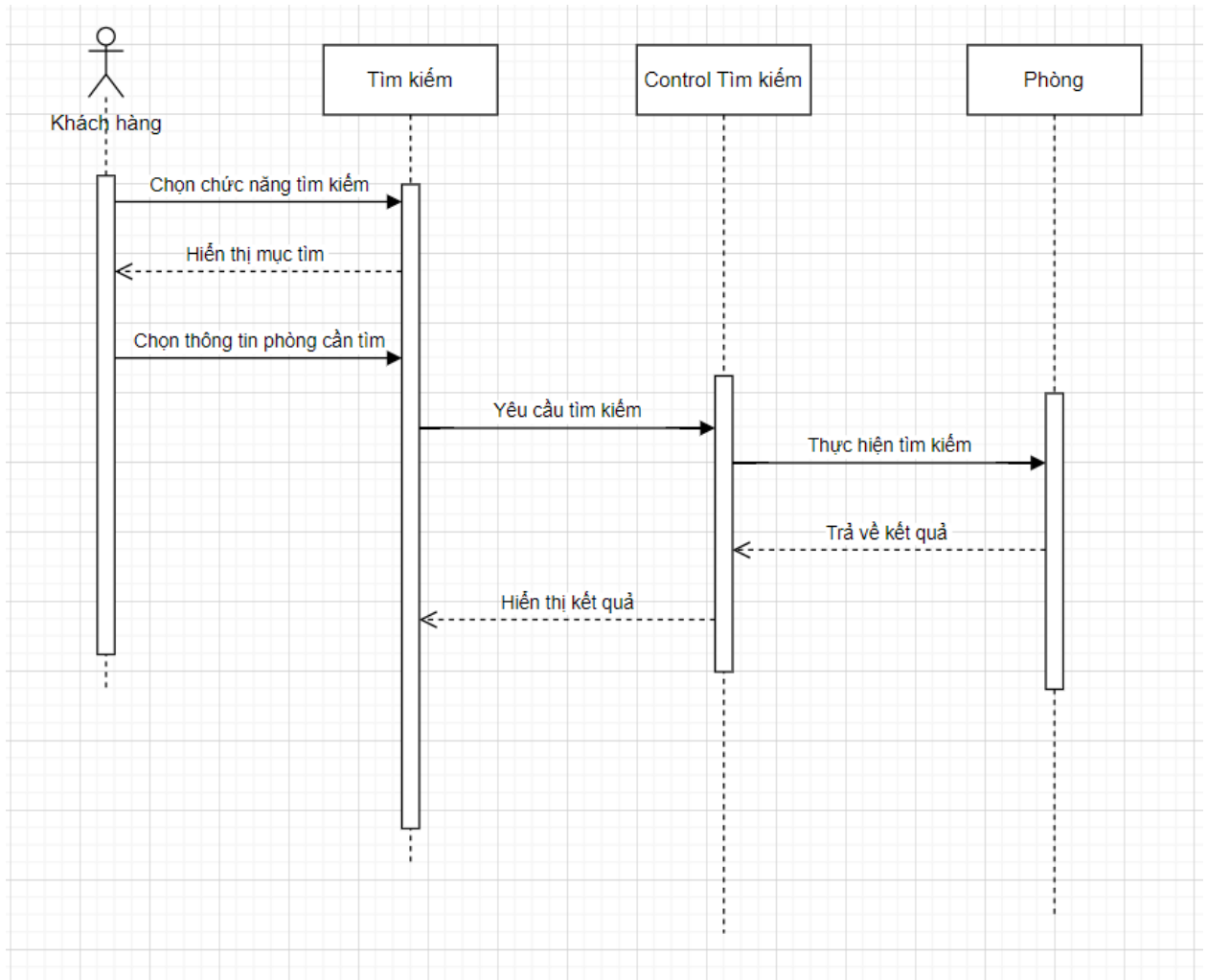
3.6.3. Sơ đồ tuần tự chức năng quản lý phòng



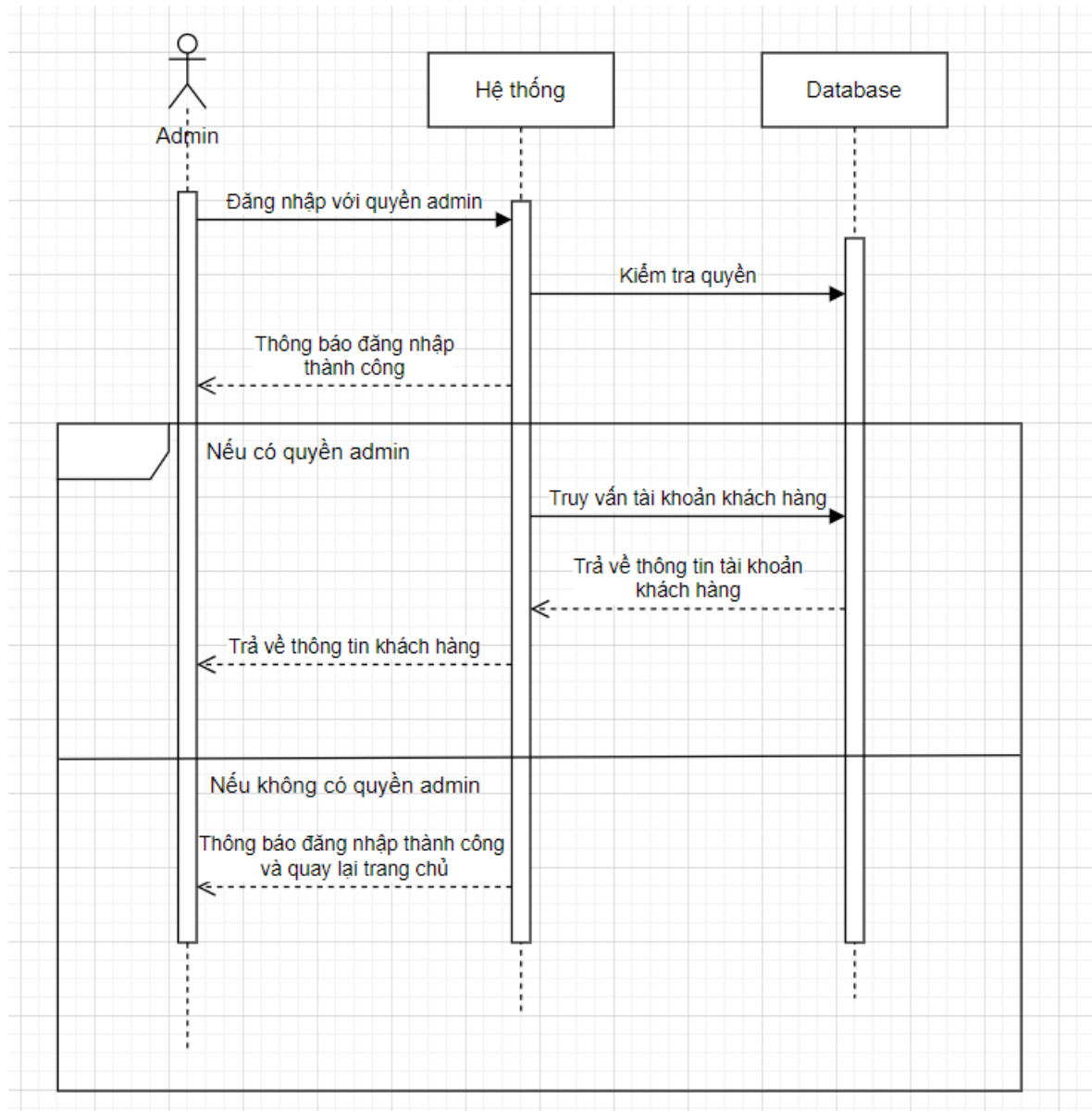
3.6.4. Sơ đồ tuần tự chức năng đặt phòng



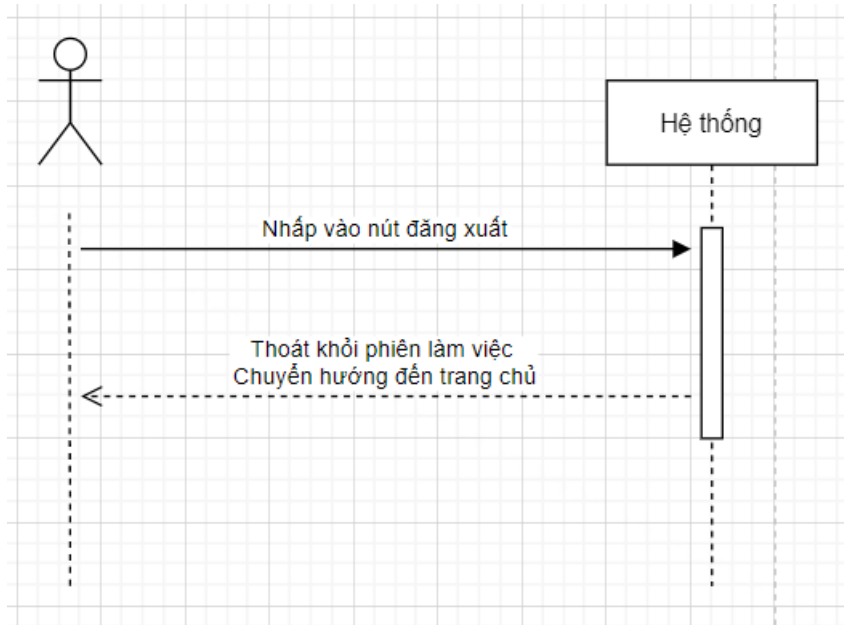
3.6.5. Sơ đồ tuần tự chức năng tìm kiếm phòng



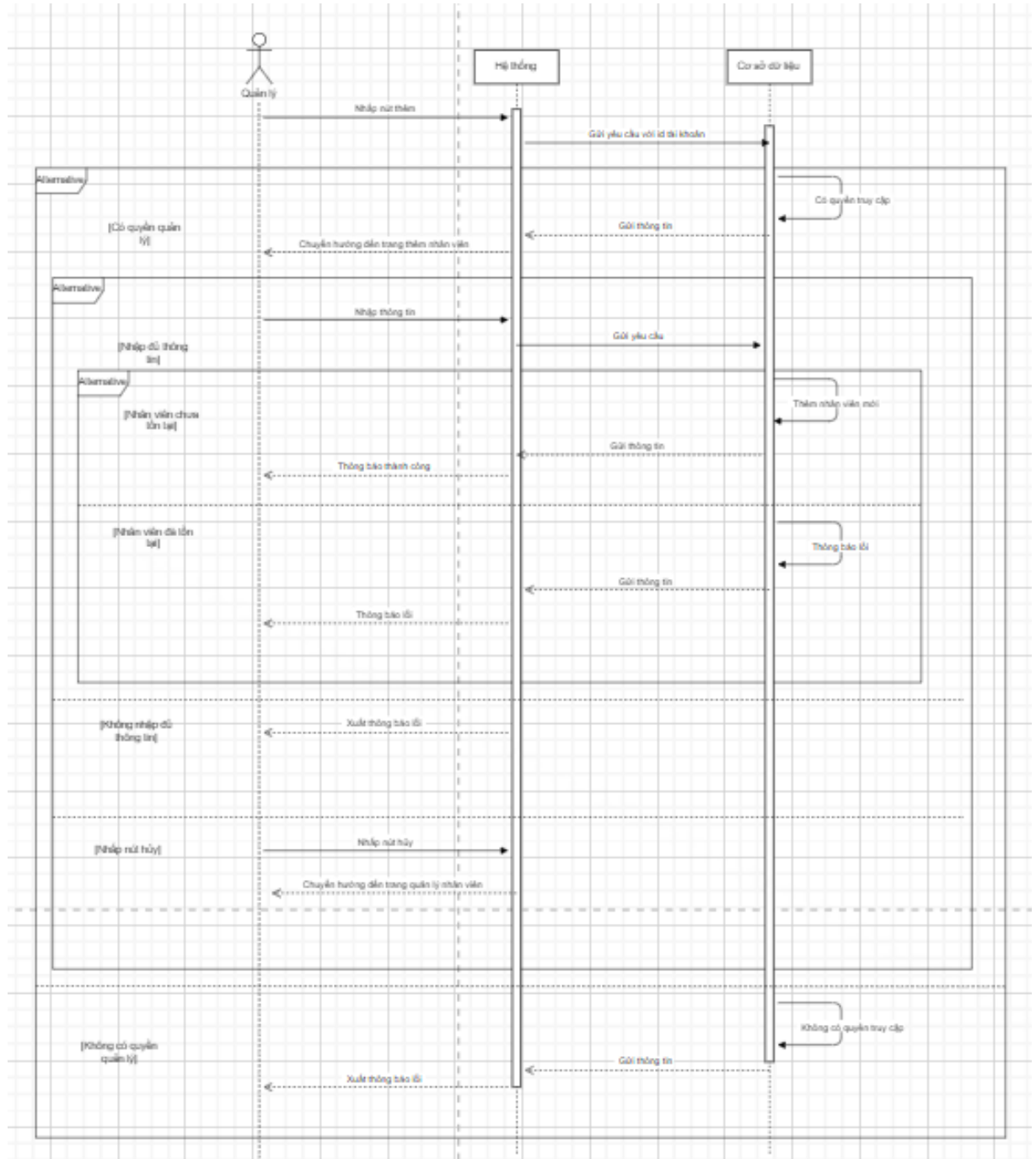
3.6.6. Sơ đồ tuần tự chức năng quản lý tài khoản



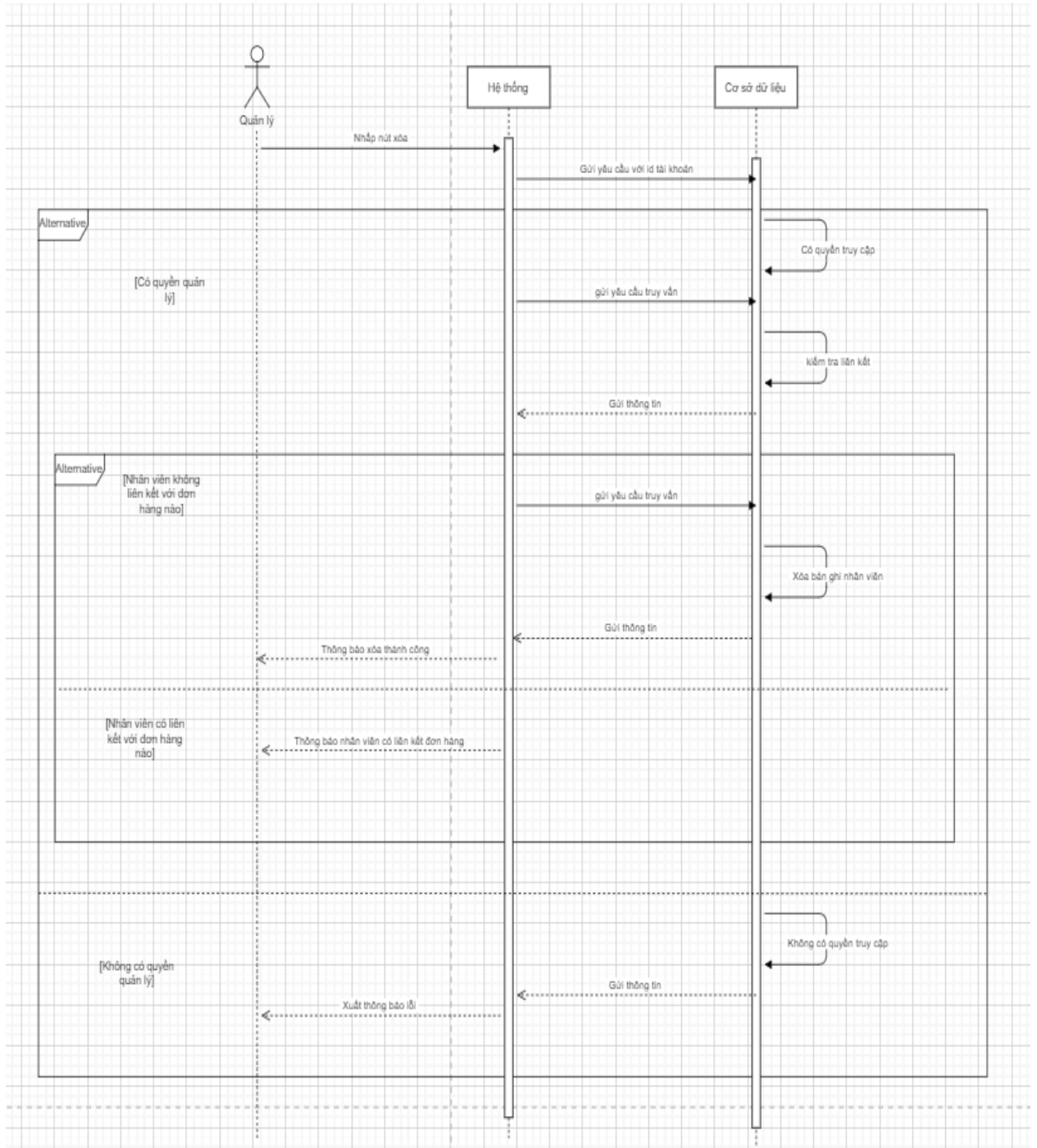
3.6.7. Sơ đồ tuần tự chức năng đăng xuất



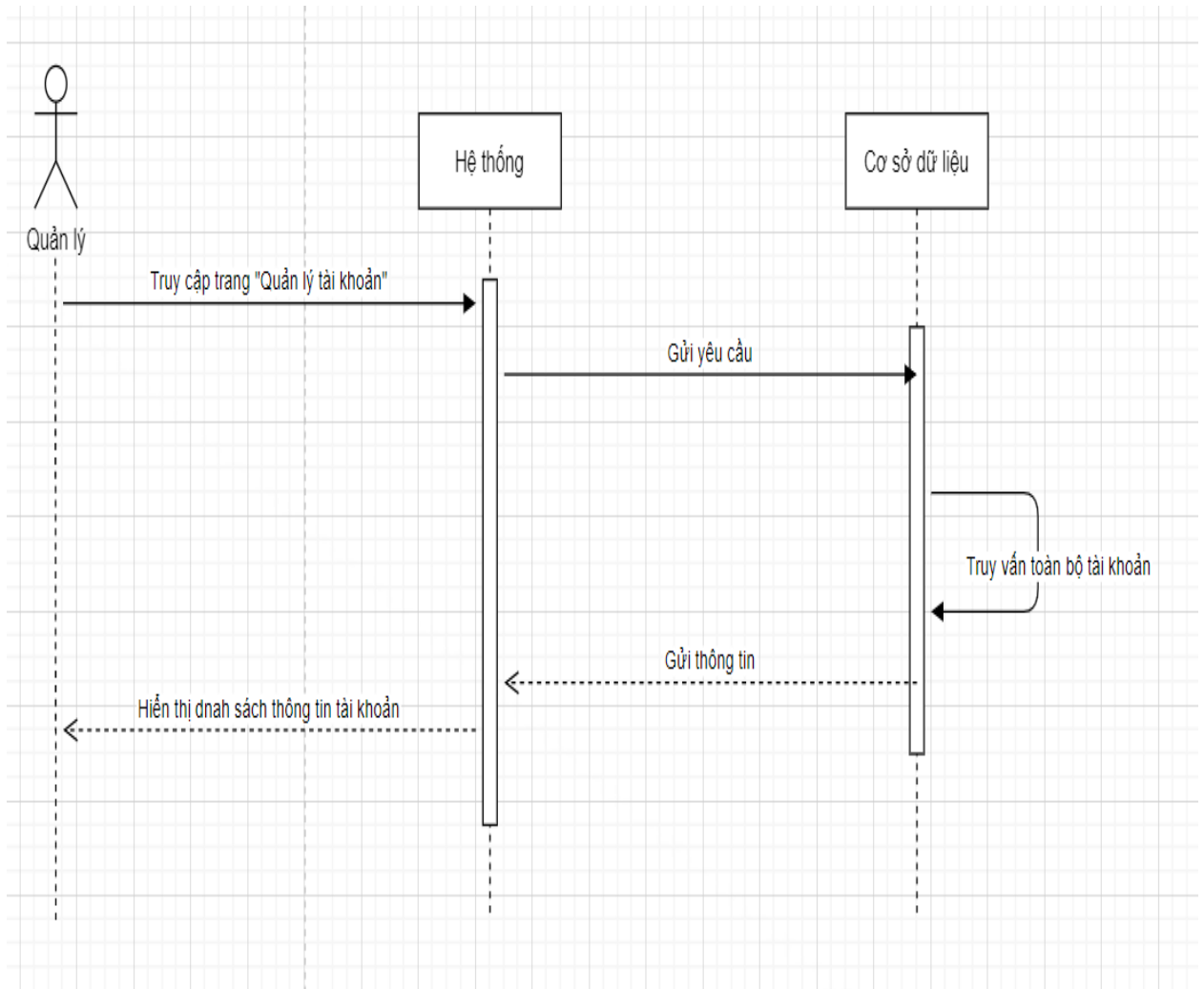
3.6.8. Sơ đồ tuần tự chức năng thêm tài khoản



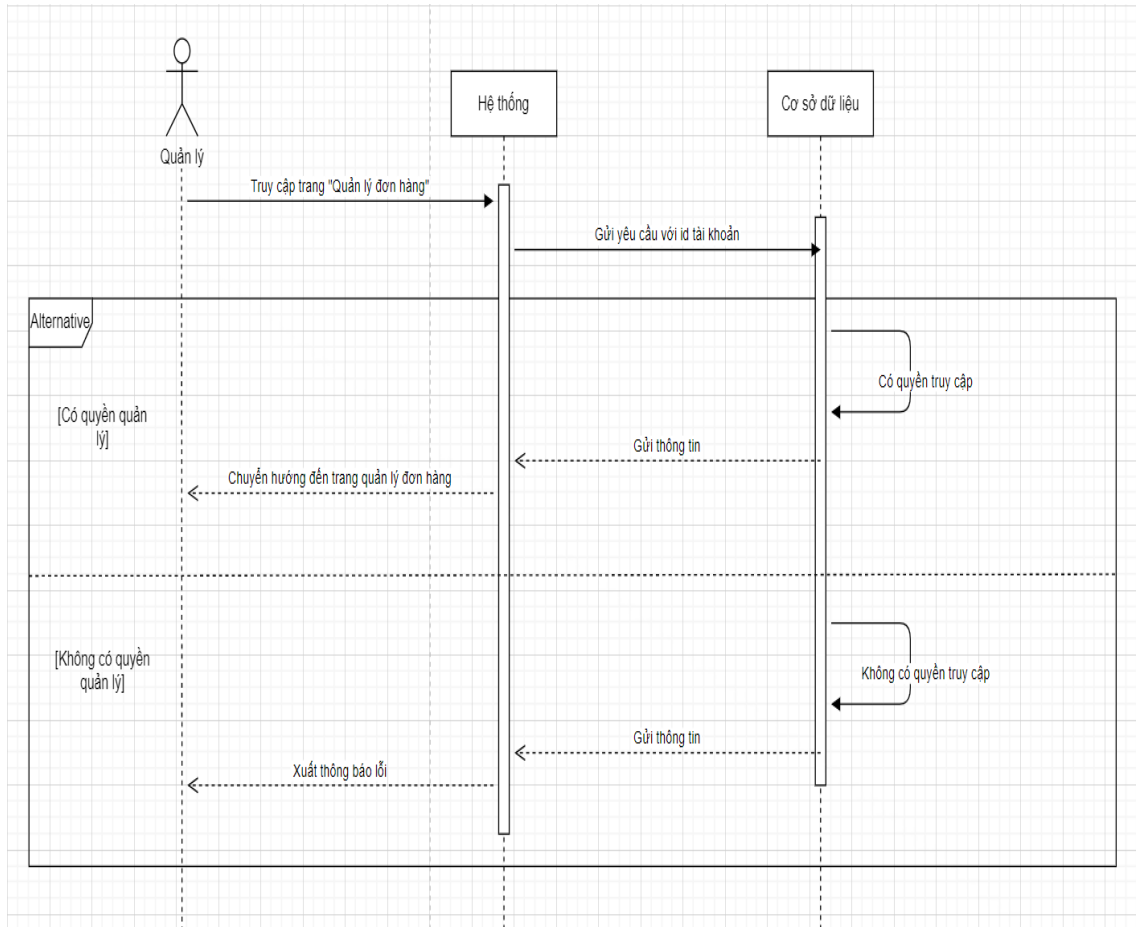
3.6.9. Sơ đồ tuần tự chức năng xóa tài khoản



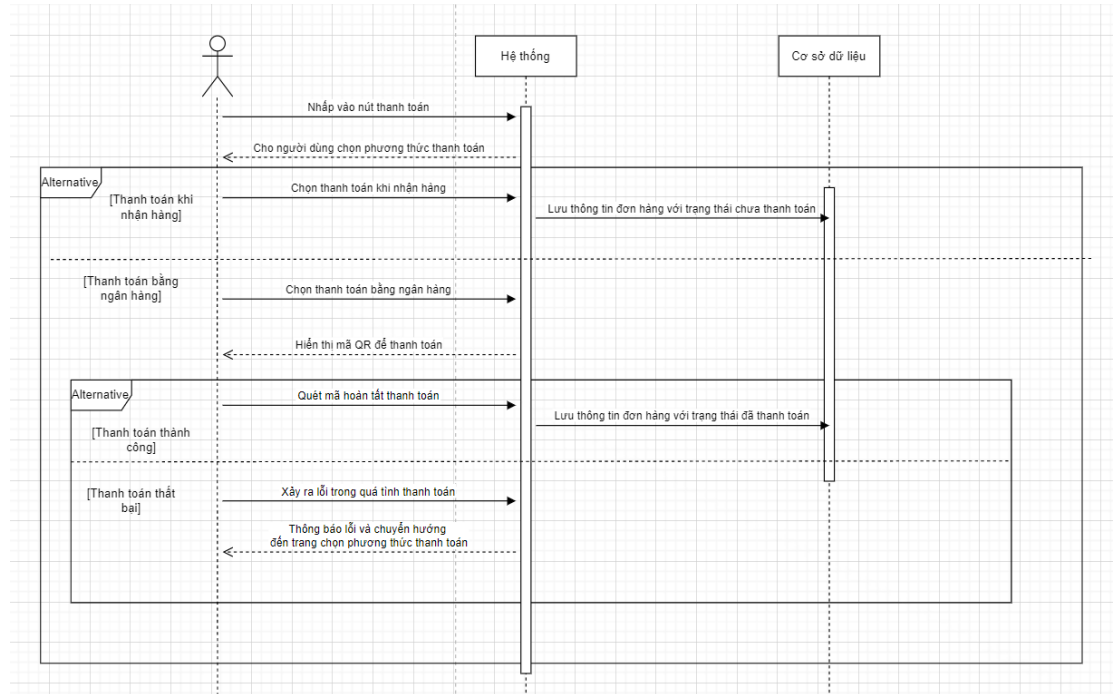
3.6.11. Sơ đồ tuần tự chức năng xem danh sách tài khoản



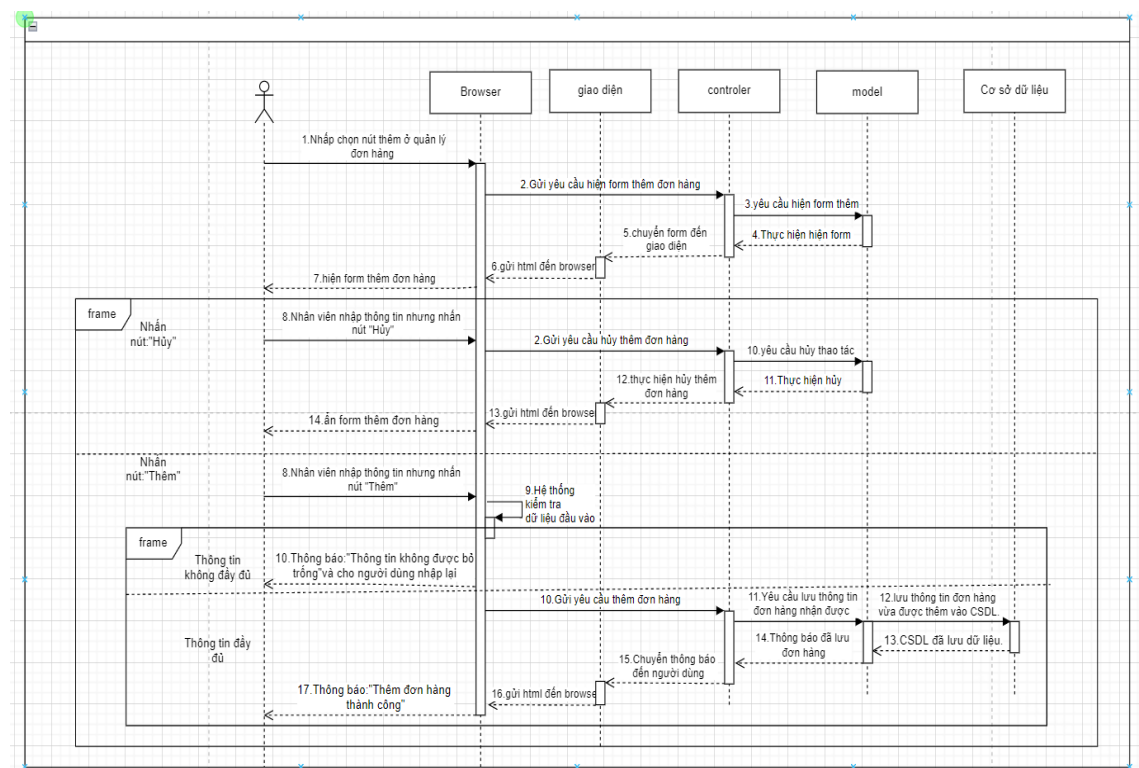
3.6.12. Sơ đồ tuần tự chức năng quản lý đơn đặt phòng



3.6.13. Sơ đồ tuần tự chức năng quản lý thanh toán

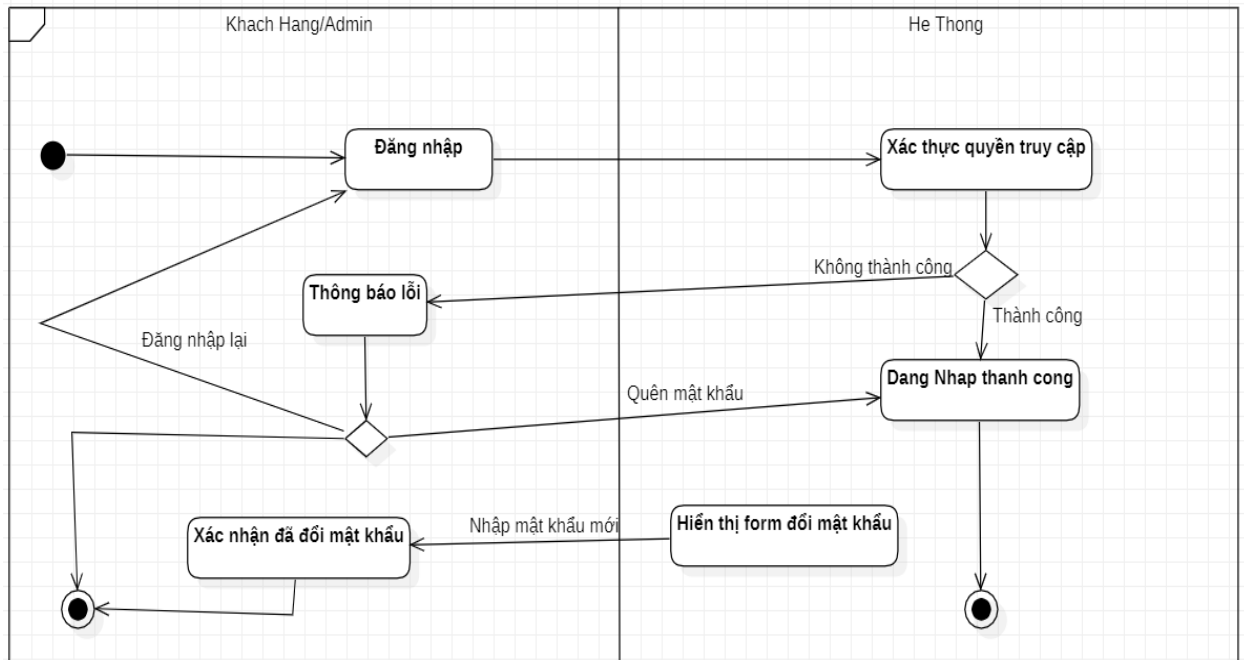


3.6.14. Sơ đồ tuần tự chức năng thêm đơn đặt phòng

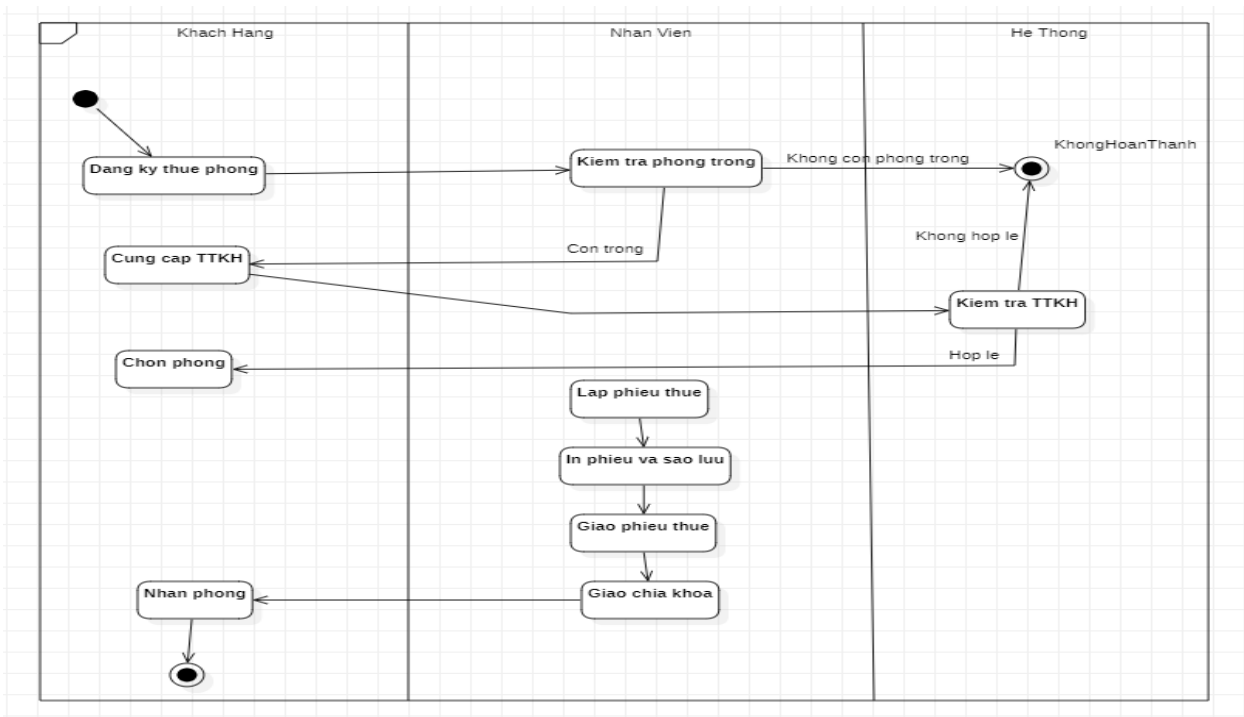


3.7. Sơ đồ hoạt động

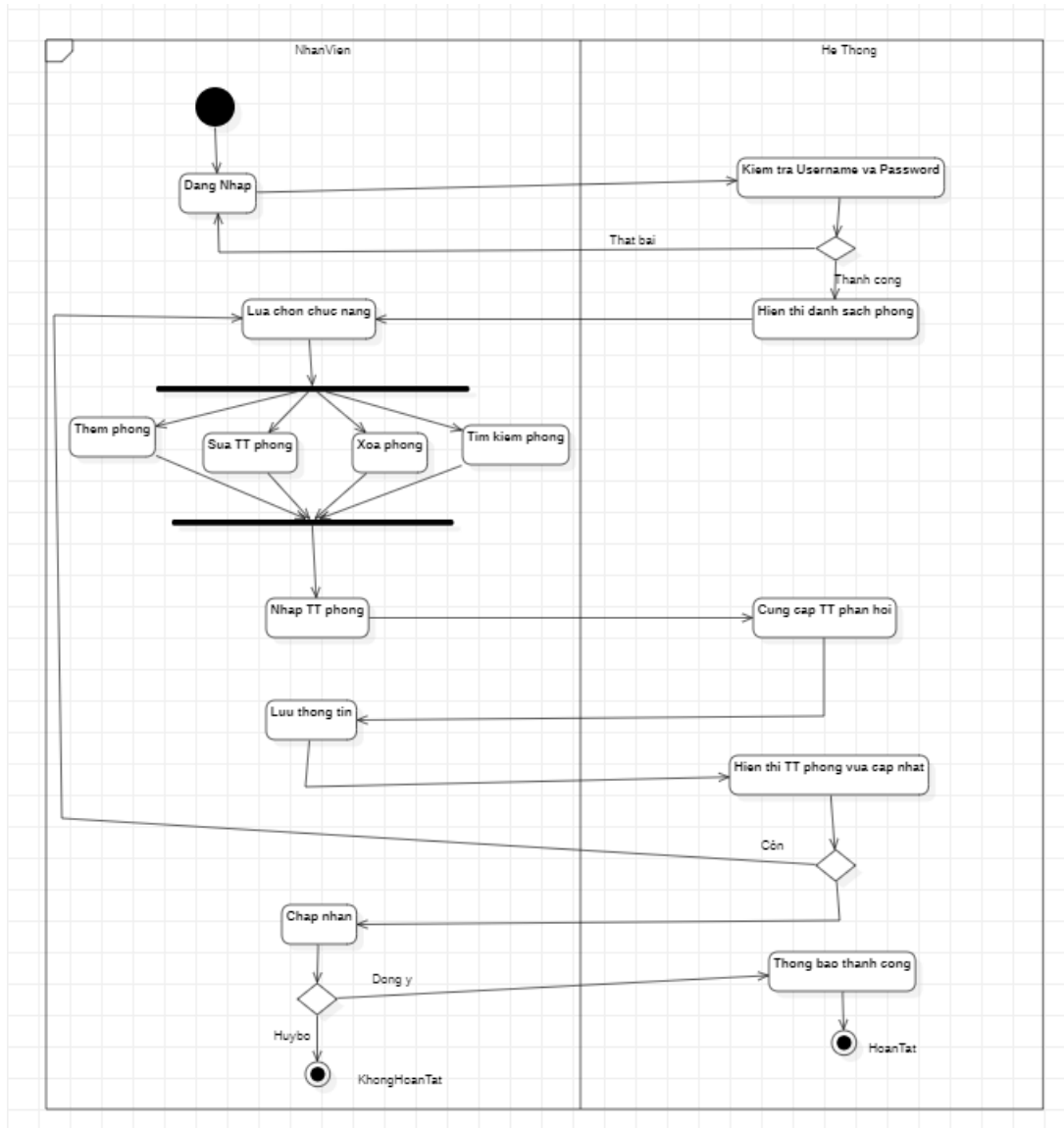
3.7.1. Sơ đồ hoạt động chức năng đăng nhập



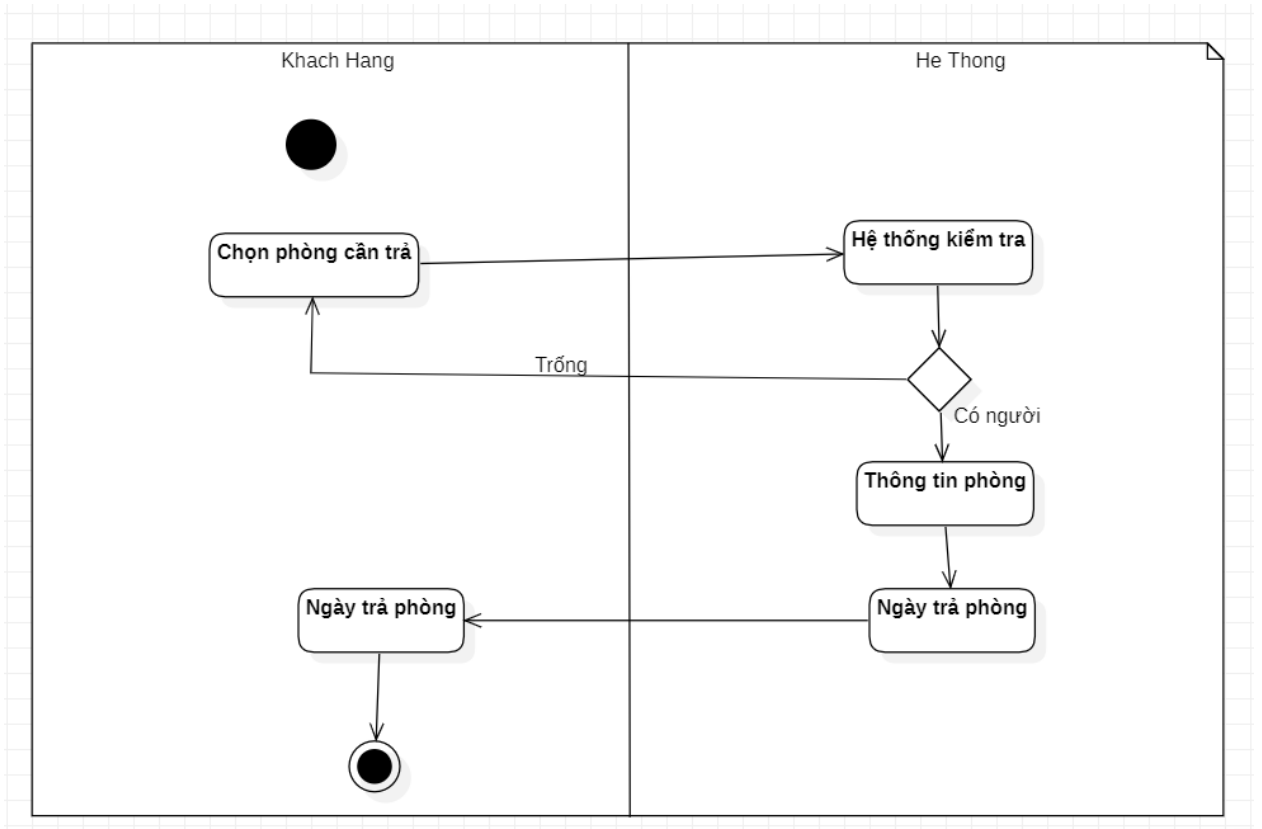
3.7.2. Sơ đồ hoạt động chức năng đặt phòng



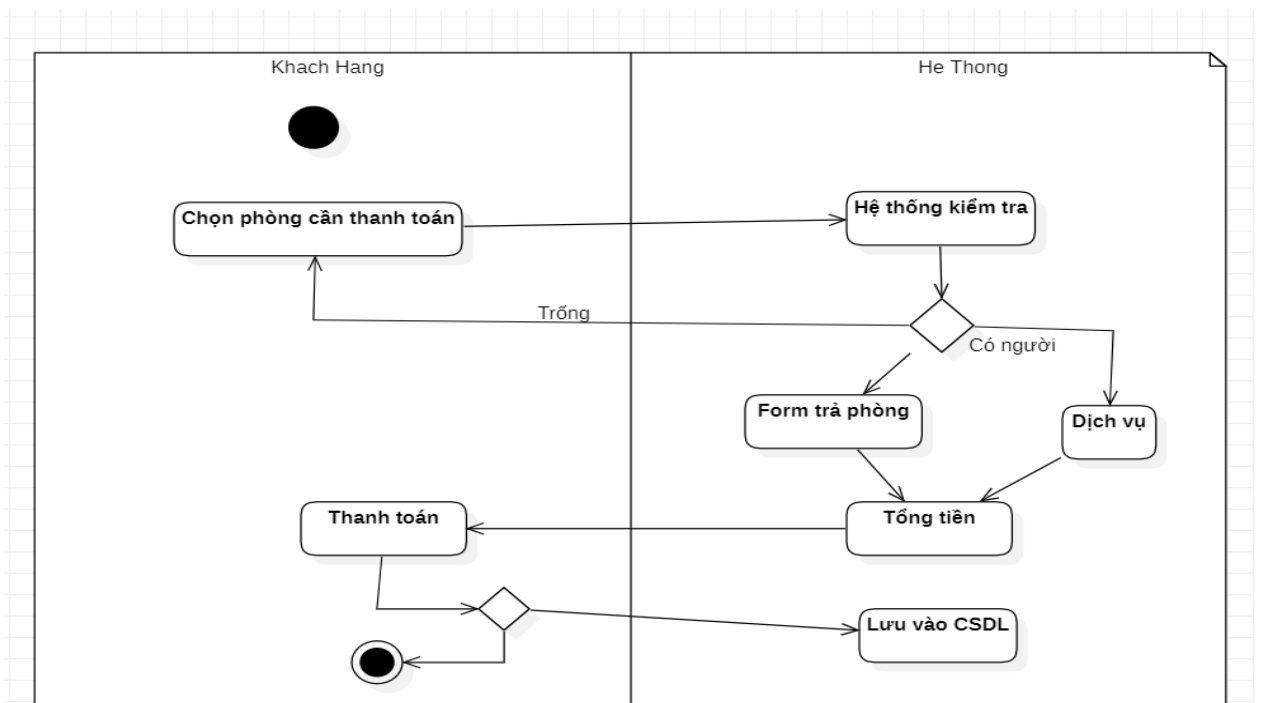
3.7.3. Sơ đồ hoạt động chức năng quản lý phòng



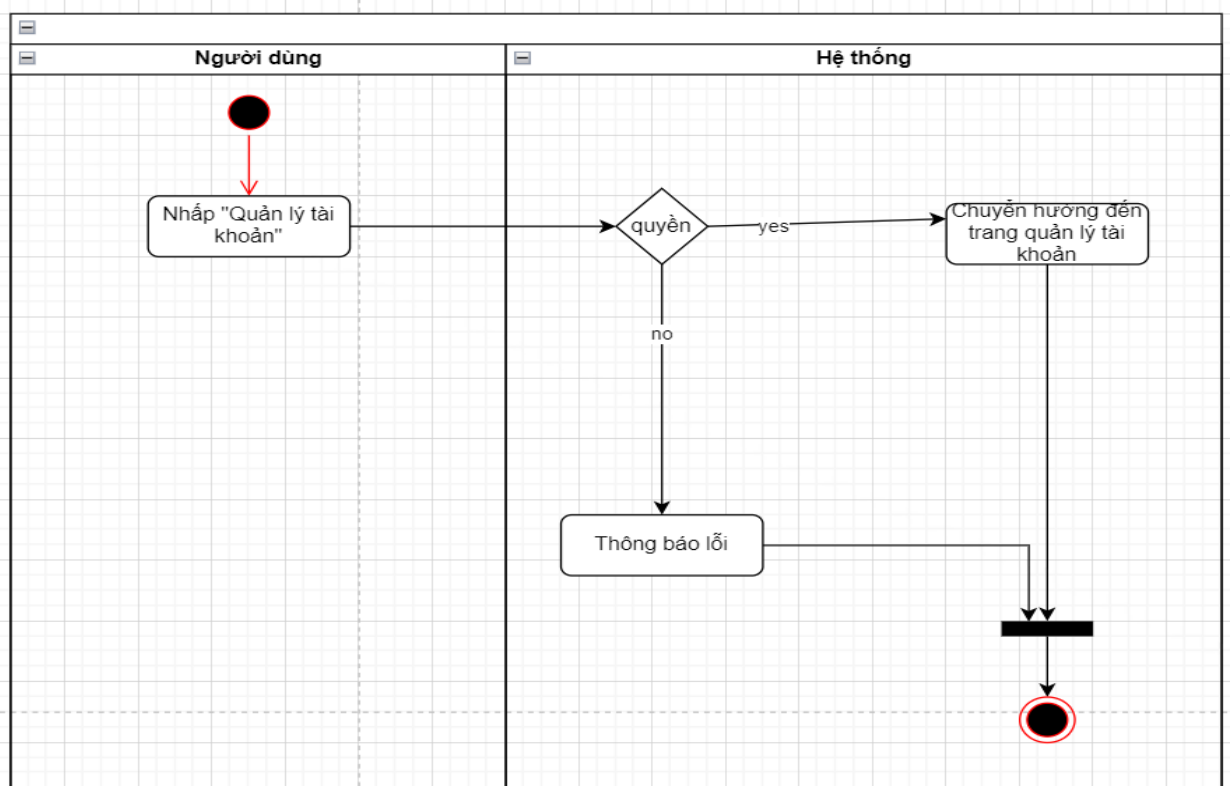
3.7.4. Sơ đồ hoạt động chức năng trả phòng



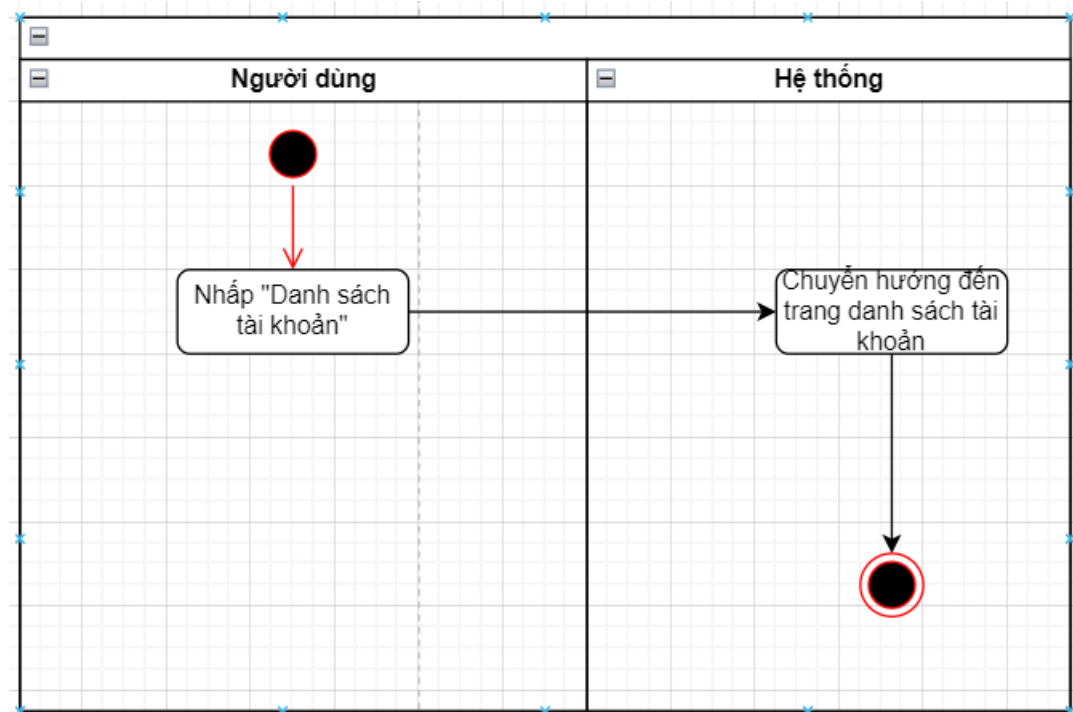
3.7.5. Sơ đồ hoạt động chức năng thanh toán



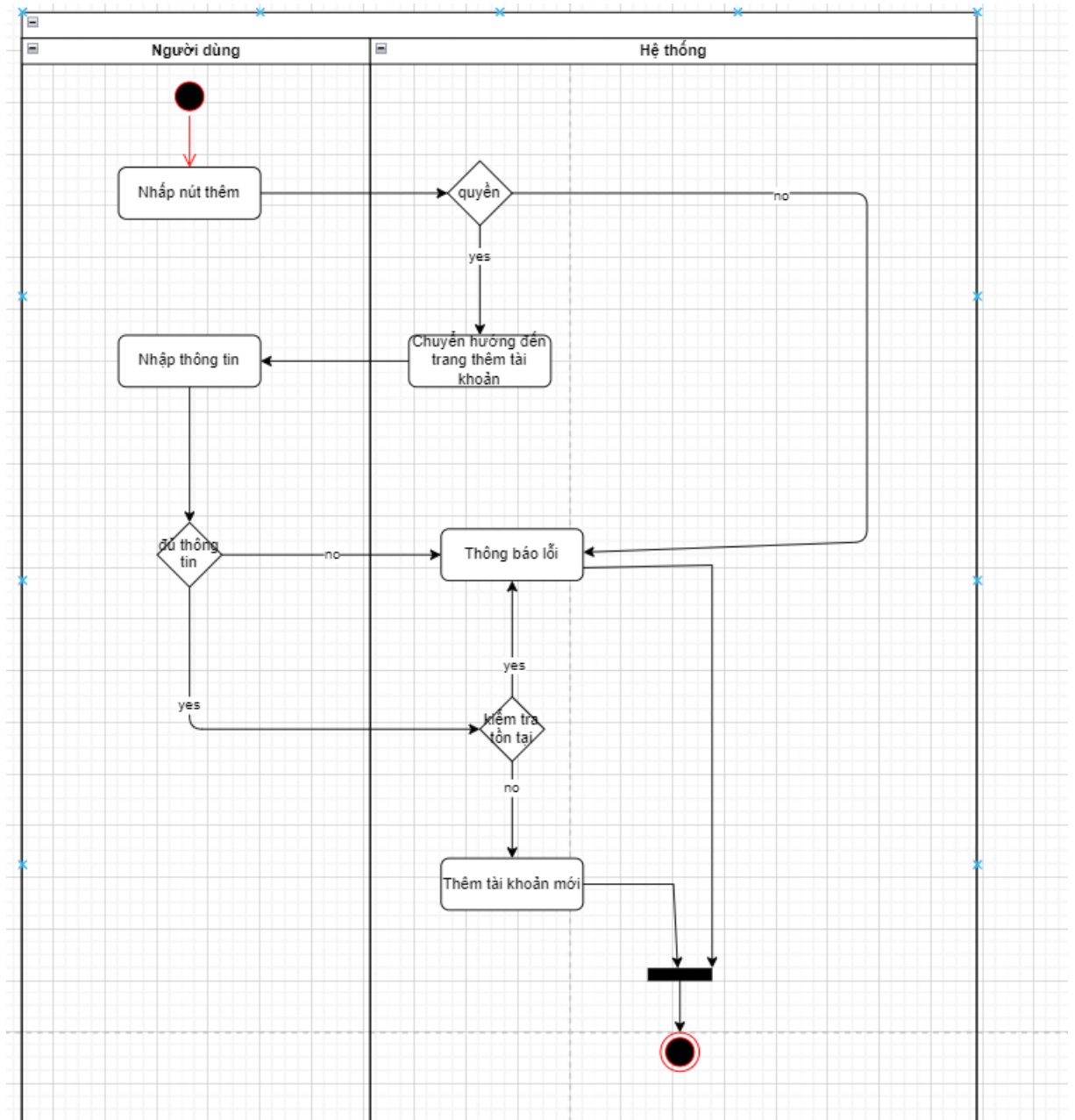
3.7.7. Sơ đồ hoạt động chức năng quản lý tài khoản



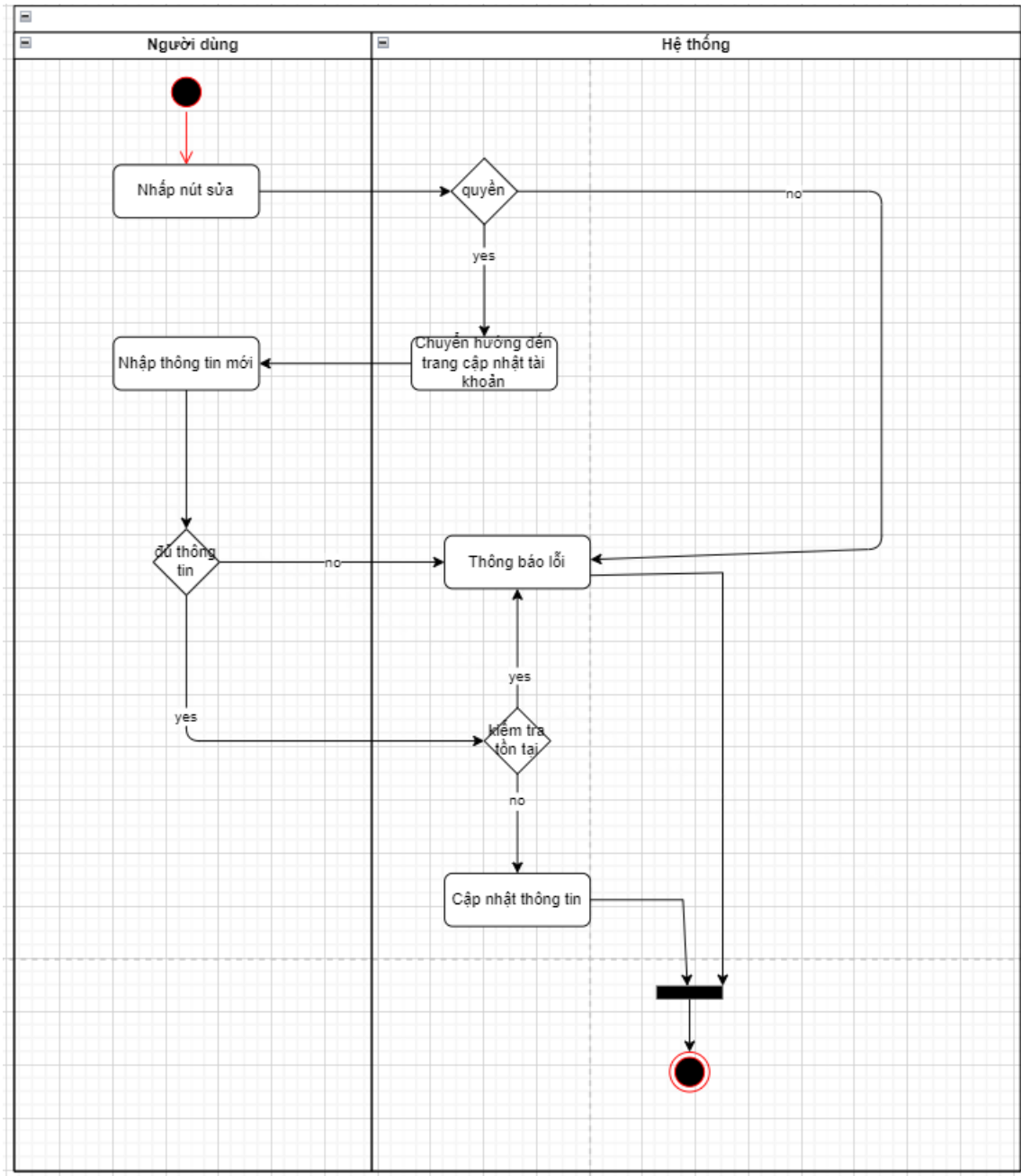
3.7.8. Sơ đồ hoạt động chức năng xem danh sách tài khoản



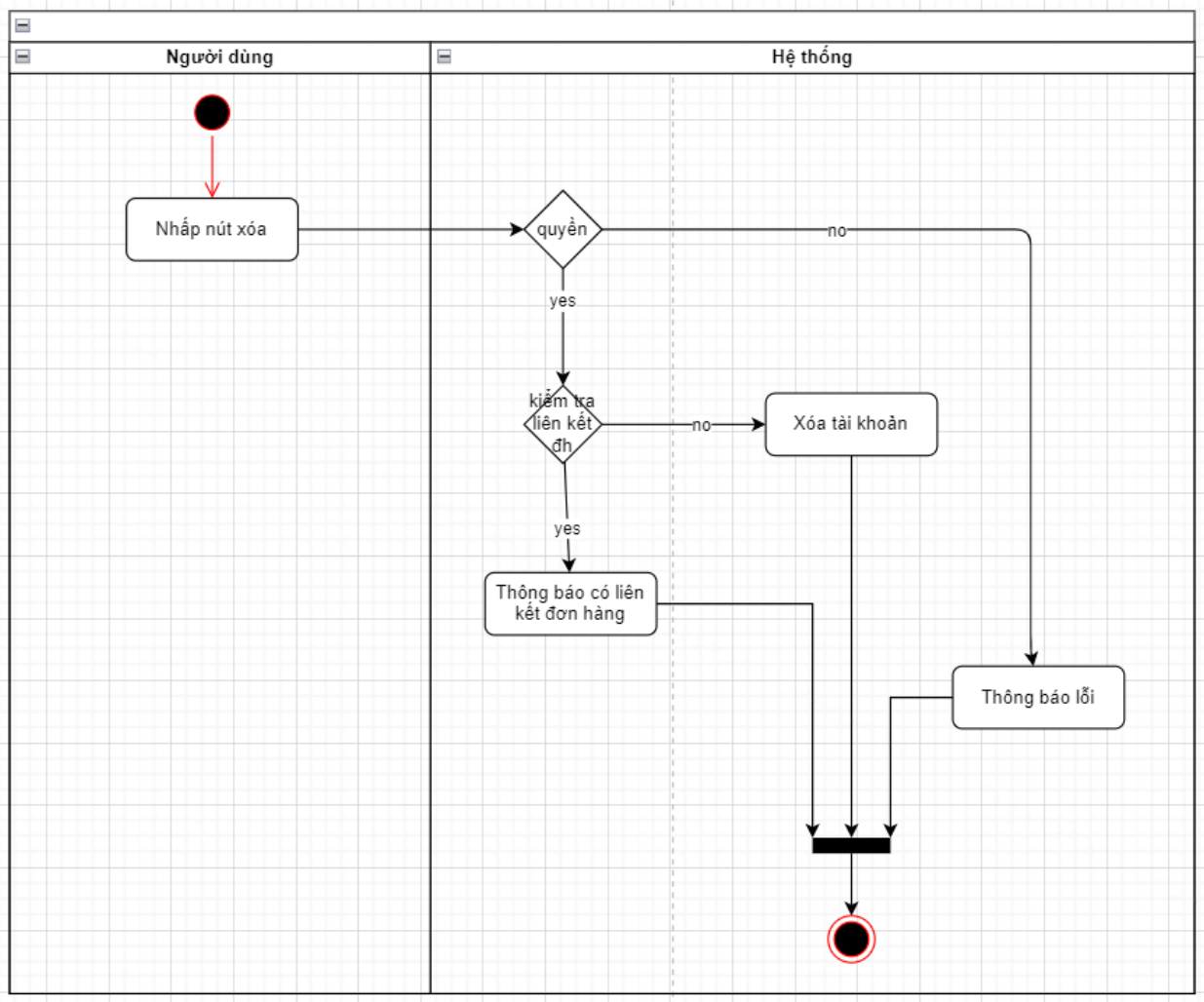
3.7.9. Sơ đồ hoạt động chức năng thêm tài khoản



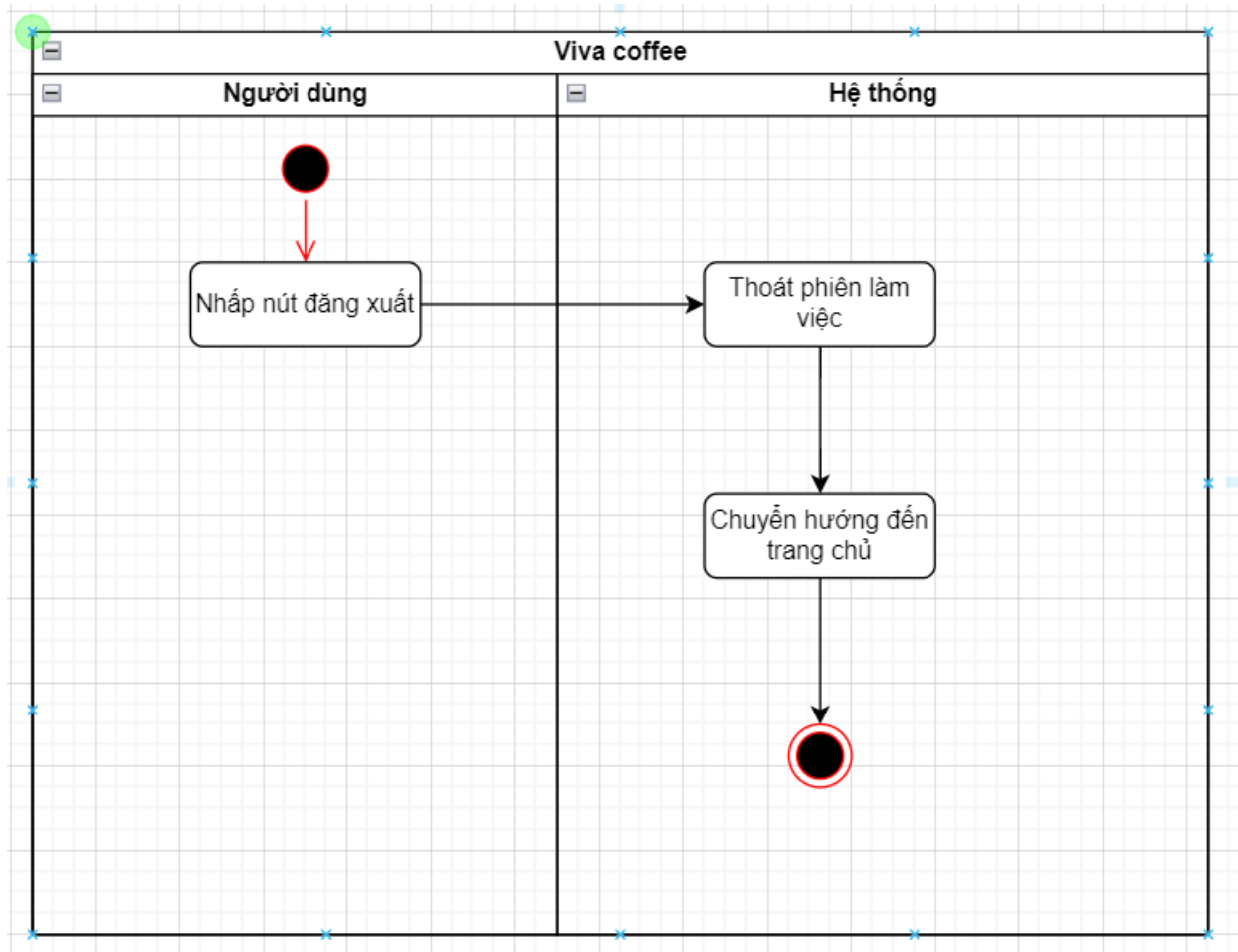
3.7.10. Sơ đồ hoạt động chức năng cập nhật tài khoản



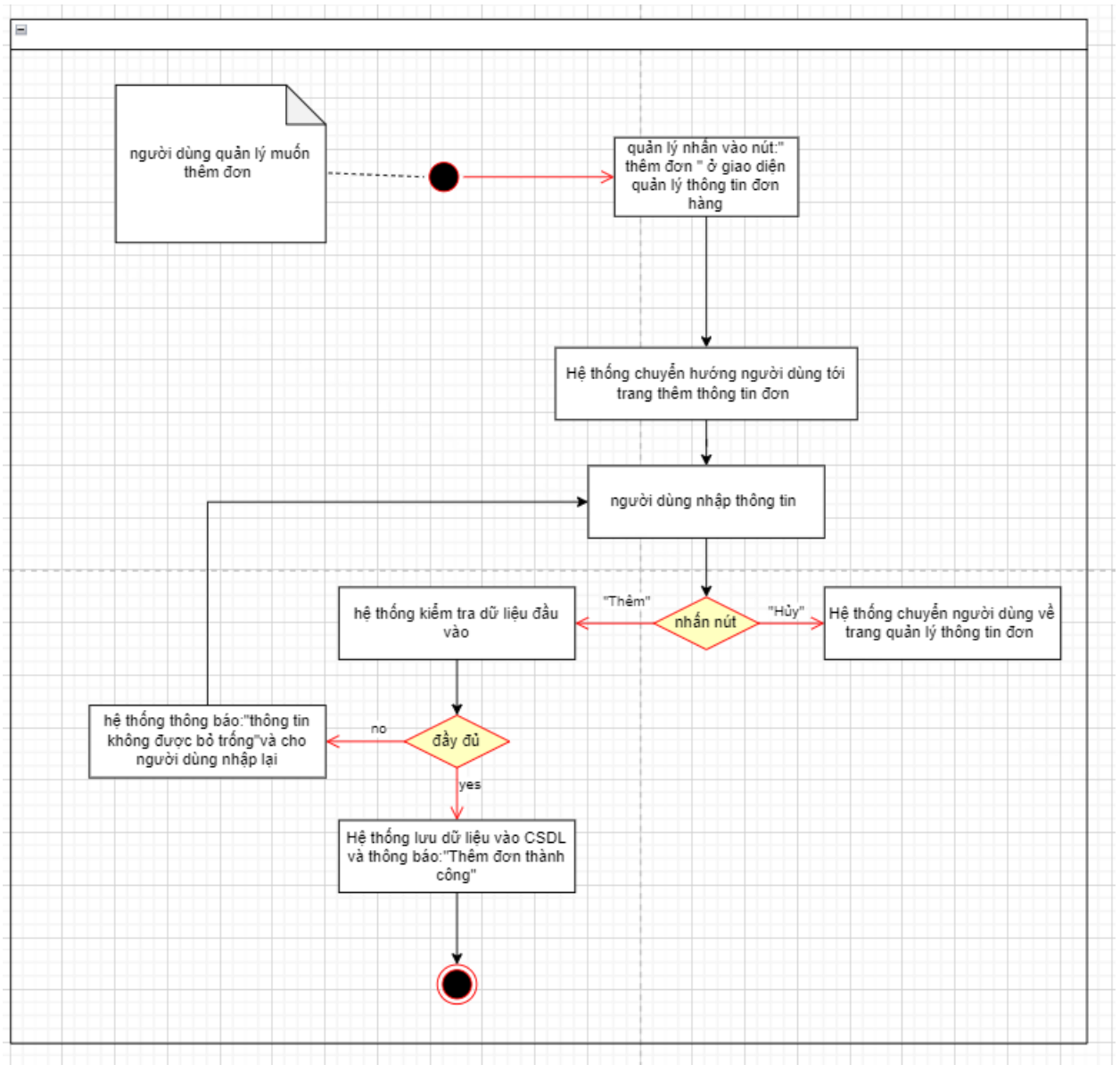
3.7.11. Sơ đồ hoạt động chức năng xóa tài khoản



3.7.12. Sơ đồ hoạt động chức năng đăng xuất





3.7.13. Sơ đồ hoạt động chức năng thêm đơn đặt phòng




CHƯƠNG IV. THIẾT KẾ GIAO DIỆN

4.1. Form đăng nhập




THÀNH PHÁT


THÀNH PHÁT

Đăng nhập / Login

Đăng kí / Register

Email

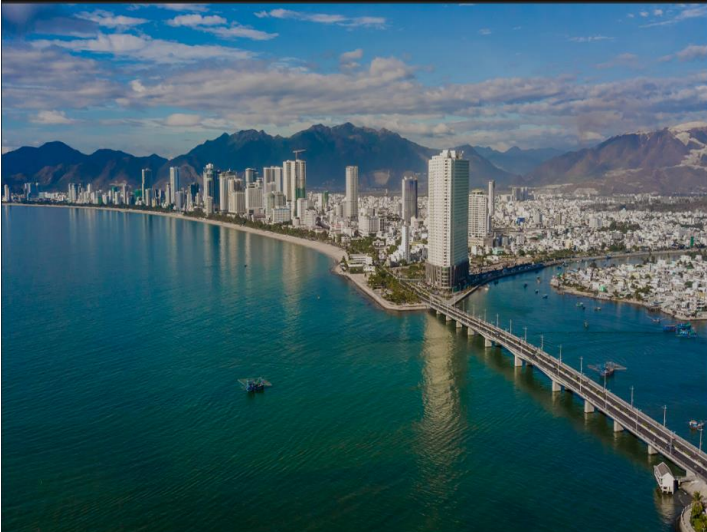
Mật khẩu / password


☐ Ghi nhớ tài khoản


[Quên mật khẩu?](#)

ĐĂNG NHẬP / LOGIN

4.2. Form đăng kí




THÀNH PHÁT


THÀNH PHÁT

Đăng nhập / Login

Đăng kí / Register

Email

Mật khẩu / password

Nhập lại pass

name

gender

phone

ĐĂNG KÝ / REGISTER

4.3. Form đặt phòng

0931247957

THÀNH PHÁT

Duy Minh dzai admin

Bạn muốn nghỉ dưỡng ở đâu?

Lâm Đồng

Ngày nhận - trả phòng

17/12/2023

18/12/2023

Số Phòng

Số phòng

Mã khuyến Voucher

Mã khuyến mãi

Tìm kiếm

4.4. Form thông tin khách hàng

TRANG QUẢN TRỊ ADMIN									
DANH SÁCH TÀI KHOẢN									
Danh mục phòng	ID User	Email	Pass	name_kh	gender	phone	role	Action	
Tất cả phòng	21	caotrunng999@gmail.com	123456789M	Khách Hàng	nam	0338119296	0	Xóa	Sửa
Thông tin đặt phòng	7	ne@example.com	12356	New	Nữ	099447473	0	Xóa	Sửa
Thông tin khách hàng	5	thanhnvdp09249@fpt.edu.vn	123	Trần Văn Vũ	Nam	033944754	0	Xóa	Sửa
Hóa đơn	1	tdminh334546@gmail.com	123	Duy Minh dzai admin	Nam	0338119296	1	Xóa	Sửa
Thống kê									
Thoát									

4.5. Form thanh toán

Hóa đơn

Thông tin khách hàng

Tên Khách Hàng: Duy Minh admin

Email: tdminh334546@gmail.com

Điện Thoại: 0338119296

Giới Tính: Nam

Thông tin đặt phòng

Mã hóa đơn :283

Tên phòng : [HƯƠNG RỪNG CÀ MAU | CÀ MAU] Nghỉ dưỡng 2N1Đ+ 01 b

Giá : 1.500.000 VNĐ

Số Lượng : 1

Ngày Nhận-Trả phòng : 2023-12-20- 2023-12-21

Số ngày : 1


Loại Phòng : Phòng Deluxe King

Mã Phòng :P006

Tên Địa Điểm: Cà Mau

Tổng Tiền: **1.500.000 VNĐ**

Thanh toán



Chủ tài khoản : Trần Duy Minh

Số tài khoản : 9338119296

Tên ngân hàng : Ngân Hàng Vietcombank

Nội dung: Tên + sdt đã đặt phòng

Ví dụ: Minh 0338119296

Vietcombank

Thực hiện thanh toán

4.6. Form thống kê

TRANG QUẢN TRỊ ADMIN

Danh mục phòng

Tất cả phòng

Thông tin đặt phòng

Thông tin khách hàng

Hóa đơn

Thống kê

Thoát

THỐNG KÊ

Phòng	Số lượng DP	Giá thấp nhất	Giá cao nhất	Tổng tiền
Ưu đãi	23	1.450.000	46.000.000	101.650.000
Phòng	Số lượng DP	Giá thấp nhất	Giá cao nhất	Tổng tiền
Combo	5	4.200.000	4.200.000	21.000.000

Tổng doanh thu : 122.650.000 VNĐ

4.7. Form hóa đơn

TRANG QUẢN TRỊ ADMIN												
HÓA ĐƠN												
Danh mục phòng	Mã hóa đơn	Tên khách hàng - Email - Số điện thoại - Giới tính	Tên phòng	Giá phòng	Số lượng - Ngày	Ngày nhận - trả phòng	Loại phòng	Mã phòng	Địa điểm	Tổng tiền	Trạng thái	Action
Tất cả phòng												
Thông tin đặt phòng												
Thông tin khách hàng												
Hóa đơn	40	Duy Minh - tdminh334546@gmail.com - 0338119296 - Nam	[WINTER PROMOTION LÝ SƠN] - Nghỉ dưỡng 2N1Đ + 01	1.500.000	1- 1	2023-12-16-2023-12-17	Phòng Deluxe Twin	P005	Quảng Ngãi	1.500.000VNĐ	Thành công	In hóa đơn
Thông kê	39	- - -	[KHÁM PHÁ HÀ LONG HÀ LONG] Nghỉ dưỡng 2N1Đ + 02	1.450.000	1- 1	2023-12-10-2023-12-11	Phòng Deluxe Twin	P009	Quảng Ninh	1.450.000VNĐ	Thành công	In hóa đơn
Thoát	38	Duy Minh - tdminh334546@gmail.com - 0338119296 - Nam	[VI VU SÀI GÒN SÀI GÒN] Nghỉ dưỡng 2N1Đ + 02 vé	2.300.000	1- 1	2023-12-16-2023-12-17	Phòng Deluxe Twin	P003	Hồ Chí Minh	2.300.000VNĐ	Thành công	In hóa đơn
1 2 3 >												

CHƯƠNG V. TỔNG KẾT

5.1. Kết quả đạt được

Đề tài quản lý khách sạn đòi hỏi sự tổ chức và hiệu quả trong việc xử lý thông tin khách hàng, quản lý dịch vụ và các giao dịch thanh toán. Việc sử dụng phần mềm quản lý chuyên nghiệp giúp tối ưu hóa các quy trình quản lý, tăng cường khả năng quản lý và đem lại sự nhanh chóng, chính xác trong việc thanh toán các dịch vụ khách hàng.

Mục tiêu của phần mềm quản lý khách sạn là tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý thông tin tài khoản, phòng, dịch vụ và đồng thời cung cấp các công cụ phân tích thống kê giúp hiểu rõ hơn về hoạt động kinh doanh của khách sạn, từ đó tối ưu hóa quy trình quản lý.

Nhóm đã gặp phải nhiều thách thức nhưng cũng đã đạt được những thành tựu đáng kể:

- Hoàn thiện các chức năng cần thiết: Đã xây dựng và hoàn thiện các chức năng cơ bản quan trọng cho việc quản lý khách sạn một cách hiệu quả.
- Mở rộng và cải tiến chức năng: Đã phát triển và hoàn thiện một số chức năng nâng cao để cải thiện trải nghiệm người dùng và tối ưu hóa quá trình quản lý.
- Xử lý lỗi một cách hiệu quả: Đã tập trung vào việc xác định và khắc phục các lỗi một cách kịp thời và chính xác để đảm bảo tính ổn định và hiệu suất của hệ thống.
- Hệ thống linh hoạt và dễ bảo trì: Phần mềm được thiết kế để đáp ứng nhu cầu bảo trì, cập nhật, giúp dễ dàng thích nghi và cải tiến theo thời gian.
- Đáp ứng nhu cầu thực tế của người sử dụng: Hệ thống đã được phát triển để đáp ứng các yêu cầu cụ thể và thực tế từ người sử dụng trong việc quản lý khách sạn.

5.2. Đánh giá ưu điểm, khuyết điểm

5.2.1. Ưu điểm

- Hệ thống có giao diện người dùng thân thiện và trực quan, giúp người dùng dễ dàng tương tác và sử dụng các chức năng một cách hiệu quả.
- Tích hợp và triển khai một số chức năng cơ bản quan trọng, cung cấp những công cụ quản lý cần thiết cho môi trường khách sạn.
- Hệ thống có tốc độ xử lý nhanh, giúp thực hiện các tác vụ một cách nhanh chóng và hiệu quả.
- Phần mềm được thiết kế để dễ dàng bảo trì, nâng cấp và mở rộng, giúp thích nghi với các yêu cầu mới.

5.2.2. Khuyết điểm

- Một số thông tin về dữ liệu vẫn còn thiếu sót và chưa được cung cấp một cách đầy đủ, gây khó khăn trong quản lý và sử dụng thông tin.
- Giao diện vẫn còn đơn giản và có thể cần phải được cải thiện để tăng tính thẩm mỹ và trải nghiệm người dùng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

<https://topdev.vn/blog/ngon-ngu-lap-trinh-php-la-gi-tat-tan-tat-nhung-dieu-ban-can-biet-ve-php/>

<https://www.w3schools.com/>

<https://www.youtube.com/watch?v=rSc1qRiRvkE&list=PL195hIRnHGssSx7s6YN5tM9Oo1FZo7flk&index=2>

<https://stackoverflow.com/>

<https://vi.wikipedia.org/wiki/PhpMyAdmin>